NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI SỐ 60 — CHỦ NHẬT 28 MAI 1937

LƯU-CHIỂU VĂN-HÓA-PHẦN Số C.563

NGUYỄN-THẠC-TRẠN

GIẤC MƠ DỮ DỘI

hay là

TÌNH CẢNH DÂN QUÊ

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ tường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng : lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (*Académie des Sciences de Paris*) khen tặng nữa : (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tố lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thế của người ấy nữa

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải tẩm phơi hàng tháng để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị «hải cẩu thận»

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỏi mệt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi khẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa !

Hoạt tinh — Khí giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu !

Tinh khí bất sạ nhập tử cung— Tinh khí ra rỉ rỉ, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác : Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường !

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khí sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quí đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm Giá 1$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng : vàng đầu, ù tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chẳng ngọc số 80 giá 1$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa ; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thư cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo tường.

Thuốc năm 1935, số 76 giá 0$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1$00 — Lở toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có giây, có cặn, ướt quy đầu, nhoi nhói ở trong ống tiểu..., đau lưng, váng đầu, ù tai, tóc rụng, giật thịt... uống thuốc này kèm với «Bổ ngũ tạng» số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di nọc bệnh phong tình

Bệnh khí hư : tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nỗi hòn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thân thể... kíp dùng «Đoạn căn khí hư ẩm» số 37 giá 1p.00 và «Tảo nhập khí hư trùng» số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dầm mưa, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nỗi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ầm ầm, mi mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 15 giá 0p.50. Mới bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn !)

Đọc cổ kim thư dược và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: *đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng dàn*... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói tràn đi là gia truyền, là thánh dược Ôi ! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đầy ra đó !

Thư thuốc «bổ huyết phòng tê» số 81 (giá 1p50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc «bổ huyết phòng tê» của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc «tê thấp» số 6 (giá 0p50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NĂM KHÔNG ĐỂ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1.) Hành kinh lần thứ nhất, bàn khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (bàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rửa nơi của mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dầm dề — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khí.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt hơi những ngày hành kinh hay gần lắm (nhiệt nhập huyết thất) Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì dong mỡ chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc «Thiên-địa-hoàn» của Lê-huy-Phách phải có thai»

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa : kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đại ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như : tam thất, địa liền... Rồi theo cách «cửu chế hựu cứu» những vị thuốc

Những vị thuốc phải tẩm 9 thứ là : rượu, gừng, mật, muối đàm, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần nên sách thuốc gọi là «Cửu chế hựu cứu». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là «THIÊN ĐỊA HOÀN»

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung : tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung dong mỡ chẳng có hẹn, bổ máu, mất mau nữa

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai : dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc vàng con chưa từng có

Lê-Huy-Phach

N° 149, RUE DU COTON — HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — **Honggay**: Hoàng-đào-Quý, N-5 Théâtre ; **Haiphong** : Nam-Tân, 100 Bonnal **Haidương** : Phú-Vân 3 phố Kho-bạc **Baeninh** : Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an ; **Ninhbình** : Ích-Trí, N° 41 rue du Marché ; **Thaibình** Minh-Đức, 97 Jules Piquet ; **Namdinh** : Việt-Long. 28 Champeaux ; (*trên trường học bến Cát*) **Thanhhoa** : Thái-Lai, 72 route Bến-thủy ; **Vinh** : Sinh-Huy, 59 phố Ga ; **Huế** : Văn-Hòa, 29 Paul Bert ; **Quinhơn** : Trần-văn-Thăng, Avenue Khải-định ; **Nhatrang** : Nguyễn-đình-Tuyển, tailleur tonkinois ; **Tuyhoa** : Nguyễn-xuân-Thiều, **Dalat** : Nam-Nam dược-phòng ; **Phan-rang** Bazar Tứ-Soa ; **Phanri** : Ích-Công-thương-cuộc ; **Faifoo** : Châu-Liên, 228 Pont Japonais ; **Quảng-Ngãi** : Lợi-Hưng, route Coloniale ; **Saigon** : Dương-thi-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet ; **Dakao** : Đức-Thành 148 Albert 1er **Cholon** : Bạch-Loan, 300 rue des Marins ; **Bentre** : Maison Tân-Thành. **Thudaumot** : Phúc Hưng Thái, **Thzkbek**: Chung Ký, **Pnompenh** : Huỳnh-Trí, rue Obier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại-lý cả.

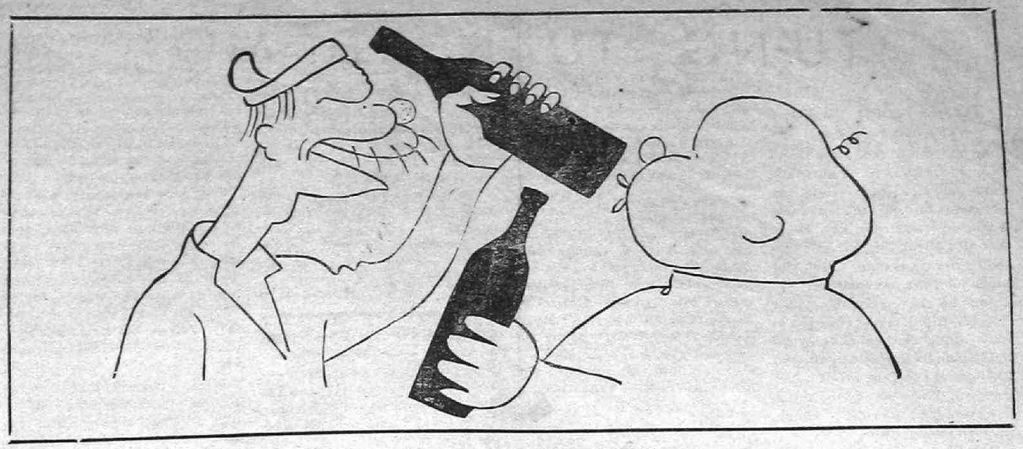

XÃ XỆ — **Chúng ta thế này là đủ phận sự.**

LÝ TOẾT — **Có thế mới bảo được đàn em.**

BÙN LẦY NƯỚC ĐỌNG

Tự do uống rượu

VẤN đề rượu đã nhiều lần làm sôi nổi dư luận. Một vấn đề có quan hệ mật thiết với dân quê, một vấn đề phức tạp có thể gây nên được những cuộc bút chiến mực chảy không bao giờ hết.

Người ta có thể đứng về phương diện luân lý mà buộc tội cái nạn uống rượu, mà mong một ngày kia, không còn ai say nữa. Lẽ tất nhiên, lúc đó nhà nước cũng không mong gì lấy thuế rượu.

Nhưng dợi đến ngày lý tưởng ấy, ta cần nhìn rõ đến thực-tế. Không phải bây giờ dân quê mới uống rượu. Các thú thi tửu có đã từ đời nào... Rượu, cũng như nhiều thứ thuốc độc khác, có thể làm cho người ta phấn khởi hay bàng khuâng, mơ màng.

Lúc nước Pháp sang đất Đông dương, ở các tỉnh ngoài Bắc đã có tới ngoài bốn trăm nhà nấu rượu chính thức trả mỗi năm 14, 15 ngàn quan tiền thuế. Ngoài ra, số người nấu rượu không trả thuế nhiều không kể siết, nghĩa là cũng như bây giờ vậy. Nguyên do tại dân quê có gạo, nấu rượu rất dễ dàng, và tại rượu là một chất cần dùng trong việc tế tự, cho nên, triều đình hồi đó chỉ đánh thuế — một thứ thuế rất nhẹ — những nhà nấu rượu lớn, còn những dân cùng nấu rượu để dùng trong làng xóm, thì vẫn để cho họ được tự do.

Trước tình cảnh ấy, chính phủ Pháp lẽ tự nhiên tìm cách tăng số tiền thuế để làm lợi cho công quĩ. Ông Paul Bert, nhà cai trị có tiếng làm toàn quyền đầu tiên ở Đông dương — đã từng nghĩ đến việc lập độc quyền về rượu. Nhưng ông e dè do dự vì ông nghĩ đến phương pháp đặt sự độc quyền ấy thế nào cho dân gian khỏi ta thán. Trong một tờ chu tri gửi cho các ông công sứ năm 1886, ông có nói rằng rượu là một hóa vật cần trong việc tế tự của người annam, cho nên, đánh thuế ắt bị nhân dân coi là một điều hà khắc. Nhất là nhà nông đã phải trả thuế điền, nghĩa là thuế thóc gạo, nay lại phải trả thuế rượu, nghĩa là một chất lấy ở gạo ra — tất hộ cho là riêng một thứ gạo mà phải trả đến hai thứ thuế.

Vì sự e dè ấy, nên mãi bảy năm sau, chính phủ mới ra một đạo nghị-định rõ ràng về vấn đề rượu. Theo đạo nghị-định ấy, thì một người, một làng, hay một hội nào muốn nấu rượu, thì chỉ cần khai báo cho ông chủ tỉnh biết mà thôi. Chế độ ấy là chế độ tự do nấu rượu, khiến dân gian không ta thán mấy. Nhưng, dần dà, chế độ ấy không thực hành nữa, và ta thấy nhà nấu rượu Fontaine một ngày một bành trướng: ngày ấy là ngày việc độc quyền nấu rượu đã hiện hình ở nước ta.

Kết quả của sự độc quyền ấy ra sao, ai cũng biết. Lãi của hãng Fontaine một ngày một nhiều, số người làm rượu lậu bị bắt giam một ngày một tăng, và lời ta thán của nhân-dân càng ngày nghe càng rõ.

Rượu của hãng Fontaine, dân quê gọi là rượu tỵ, họ không dám đem dùng vào việc tế lễ, vì theo họ, rượu ấy chế theo lối hóa học không được thuần túy như rượu nấu theo lối cũ. Và họ cho nó không ngon bằng. Những lẽ ấy khiến việc nấu rượu lậu thịnh hành, và tỏ sự bất công của độc quyền: dân quê không thể hiểu được vì lẽ gì lại bắt họ uống một thứ rượu không ngon, còn rượu ngon thì họ không được uống. Nghề nấu rượu lậu đã thịnh hành, lẽ tất nhiên là những cuộc khám xét, bắt bớ sinh ra những nhiễu-nhương, những điều oan uổng xảy ra rất nhiều. Nhà đoan không có cách bắt được người nấu, thường thường quay lại bắt người chủ đất. Vì thế, người ta được mục kích những vụ án có vẻ khôi hài. Khôi hài vì vô lý. Có người không về nhà quê bao giờ cũng bị phạt vì trong một sào ruộng bỏ hoang của người ấy, nhà Đoan nom thấy một thúng bã rượu. Hơn nữa, những quân vô lương tâm, vì sự thù hằn nhỏ nhen hay vì lợi đem bã rượu ném vào nhà người ta rồi đi báo: dân lương thiện ở thôn quê vì thế lo sợ, thấp thỏm không biết sẽ bị buộc tội lúc nào. Bộ quần áo nhà Đoan trở nên một sự kinh khủng nơi thôn dã.

Lòng phẫn uất của nhân dân đối với chế độ rượu đã khiến chính phủ bỏ sự độc quyền mấy năm nay. Nhưng vì điều kiện lập nhà nấu rượu rất khe khắt, nên chỉ có một vài công ty dám ra tranh khôn với hãng Fontaine. Sự độc-quyền, về phương-diện pháp luật không còn nữa, nhưng... về mọi phương diện khác, nó vẫn còn là độc-quyền như trước.

Sự cải cách hờ ấy không có lợi gì cho dân quê cả. Chính phủ cũng biết vậy nên vẫn lưu tâm tìm cách sửa đổi chế độ hiện thời. Chúng tôi tưởng giản dị nhất và vừa ý dân quê nhất là trở lại chế độ tự do nấu rượu của đạo nghị định năm 1893.

Dầu sao, điều cần kíp sửa đổi ngay là những điều luật khe khắt như điều luật 94 của đạo nghị định năm 1921 về rượu bắt tội cả những người nào có bã rượu trong nhà hay ngoài ruộng, và những phương pháp của bọn thừa hành dùng để tăng số rượu bắt trong bọn họ. Không ai không biết

(*Xem trang sau*)

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Tự do uống rượu

(Tiếp theo trang trên)

rằng nhiều nơi, thuế rượu thành ra một trực thuế na ná như thuế thân : mỗi người mỗi tháng cần phải uống một chai bố, dẫu không muốn say rượu cũng vậy. Đó là một việc không thể xảy ra được ở một nước văn-minh, một việc khiến lòng dân oán thán. một việc chính phủ cần lưu tâm đến để trừ khử đi. Rượu là một chất độc, ai muốn dùng thì phải chịu lấy cái hại và phải trả thuế, còn người nào không uống là một người dân biết trọng sức khỏe của mình, đáng làm gương cho kẻ khác, không thể ép họ uống được.

Vậy điều cần nhất hiện giờ, là sự « tự do uống rượu », hay nói cho đúng hơn, là sự « tự do không uống rượu ».

Hoàng-Đạo

DÂN CHỦ HAY ĐỘC ĐOÁN

THẾ GIỚI hiện nay đứng giữa hai con đường : đường độc đoán và đường dân chủ.

Nước Nhật, kỳ tuyển cử vừa qua, đã cho ta biết rằng tuy phái quân nhân vẫn nắm chặt chính quyền, đại đa số nhân dân chỉ hoan nghênh có nền dân chủ.

Nay lại đến lượt nước Bỉ. Nước Bỉ là một nước nhỏ chen vào giữa hai nước Pháp, Đức, và đã từng giữ một địa vị quan trọng hồi Âu chiến. Nhân dân và chính phủ nước ấy — một nước dưới quyền một ông vua — xưa nay vẫn thiên về phía tả. Cách đây một hai năm, bỗng có một phái nổi lên, tự xưng là phái trẻ. Người cầm đầu là anh chàng Rex Degrelle, muốn theo gương họ Hít, thu hết quyền trong nước vào trong tay. Gần đây Degrelle quyết ra ứng cử ở kinh đô Bruxelles để thử sức. Ra đối đầu với chàng ta lại chính là thủ tướng Van Zeeland, đại biểu cho nền dân chủ.

Nước Bỉ sẽ thiên về mặt nào ? Mười một tháng năm vừa qua, dân thành Bruxelles đã trả lời một cách rõ rệt : Ông Van Zeeland đại thắng.

Lại một lần nữa, nền dân chủ, sự tự do đã đạp đổ chủ nghĩa phát-xít : thật là một điều may cho loài người.

●

HÀ-LẠM

THEO TIN báo Trung Bắc, ông Công-sứ Sơn-tây mới đây cùng với ông Tuần-phủ tỉnh ấy về hiểu dụ các kỳ hào ở hạt Tùng thiện. Hiểu dụ như vậy là một việc thường không đáng kể, nếu không có mấy câu răn của ông Công sứ.

Ông ta nói rằng cứ theo sự kinh nghiệm của ông từ ngày ra làm viên chức cai trị đến nay, thì những lý dịch phần nhiều trong các vụ thuế hay hà lạm của dân em. Ông khuyên các lý dịch nên chừa những thói hà-lạm ấy, vì đối với ông, một khi việc gian vỡ lở, ông sẽ thẳng tay nghiêm trị.

Những điều hà-lạm ức hiếp trong vụ thuế, ta có thể cùng ông Công sứ Sơn tây nói rằng ở thôn quê là một việc quá thường : những người nghèo khổ cùng cực bị bọn dân anh những nhiễu phần đông chỉ ngửa mặt lên trời than thân hay treo cổ lên cây tự tử mà thôi. Ông Công-sứ Sơn-tây có lòng tốt thật, nhưng dợi lúc việc xảy ra vỡ lở ra kể cũng ít khi thấy · ông cần phải luôn luôn trực tiếp và luôn luôn bênh vực hạng dân cùng khổ may ra mới có lợi cho họ được.

●

13 TRIỆU BẠC

DÂN quê kham khổ, điều ấy không ai chối cãi.

Chính-phủ cũng sẵn lòng làm những công cuộc để nâng cao trình độ của họ, điều ấy cũng không ai chối cãi được.

Nhưng mà thiếu tiền, người ta thường nêu cái lý chắc chắn ấy ra.

Thiếu tiền ? Nếu thật vậy, chúng tôi xin nhắc rằng hiện nay có 13 triệu bạc chưa dùng tới. Mười ba triệu bạc ấy là tiền lãi tự nhiên đến nhà Băng Đông-Pháp lúc đồng bạc Đông-dương phá giá.

Hẳn ai nấy cũng biết rằng vì đồng franc phá giá, mà nước Pháp đòi tiền ra đến 17 ngàn triệu quan chính phủ Pháp đã dùng số tiền ấy vào nhiều việc công ích.

Còn bên ta ? Đồng bạc phá giá, công quỹ Đông-dương giàu thêm lên 130 triệu franc một lúc. Số tiền lớn đó, nhân dân Đông-dương mong nó sẽ đem dùng vào việc lợi cho toàn dân trong nước. Song mãi đến bây giờ, số tiền đó vẫn chưa thấy dùng đến. Có lẽ nhà băng Đông-pháp muốn giữ lấy làm của riêng chăng ? Không thể được, vì năm 1930, lúc định giá đồng bạc, nhà băng bắt chính phủ phải chịu tới 30 triệu.

Vậy số tiền 13 triệu kia, ai nấy đều mong chính phủ Đông-dương đòi lấy và dùng vào những việc cần thiết cho việc nâng cao trình độ của dân quê, nghĩa là của hầu hết nhân dân ở Đông dương.

Hoàng-Đạo

CÙNG BÁO TƯƠNG LAI

Hanoi, le 22 Avril 1937

Thưa ông Chủ nhiệm

TƯƠNG LAI

Hiện đương có Hội-nghị báo giới nên chúng tôi không muốn cãi vã với các ông

Vì thế chúng tôi muốn các ông cải chính những điều sai lầm của các ông ngay đi (chúng tôi tin các ông lầm, hay bị người ta mách không đúng).

1.) Chúng tôi chẳng có biết thư nào gần cầu máy nào rào.

2.) Cái dồn điền hơn một nghìn mẫu gần đồn điền De Monpezat chỉ có trong mộng tưởng của các ông (hoặc giả nó có thực nhưng là của ai chúng tôi không biết).

3.) Cái ấp ở Vĩnh-yên chúng tôi không có.

4.) Còn cái trại ở Cầm Giàng, nó không phải là cái trại mà nó chỉ là nếp nhà tranh của bà thân mẫu ông Tam dựng theo kiểu ÁNH SÁNG, có đã bảy năm nay, nghĩa là hai năm trước khi có báo Phong-hóa và Ngày Nay.

Ngày Nay

Bức thư trên chúng tôi gửi cho báo Tương-lai ngày 22 tháng tư. Báo ấy không đăng được vì một lẽ rất giản-dị : Bị chính-phủ thu giấy phép.

Chúng tôi chờ cho tới ngày nay mới đăng thư ấy, là vì chúng tôi vẫn hy vọng báo Tương-lai sẽ tự nó sống lại. Nhưng ngày tự do của báo chí hình như còn hơi xa chúng ta. Vậy bất đắc dĩ, chúng tôi phải làm hộ bạn đồng nghiệp xấu số, cái việc mà thế nào bạn cũng đã làm rồi nếu bạn không bị đóng cửa.

Đăng bức thư chúng tôi chỉ cốt để độc giả hiểu cho rằng chúng tôi làm báo mục đích không phải để làm giàu. Và độc giả sẽ nhận thấy rằng những việc hiển nhiên không có, như những việc kể trong thư, người ta còn dám nói là có được, thì những việc khác người ta càng có thể bịa đặt ra một cách dễ dàng hơn để công kích chúng tôi.

Vả báo chí ở xứ này, ngoài những tờ được phụ cấp ra, xưa nay đã tờ nào giúp cho những người chủ trương nó trở nên giàu có, nhất là báo của họ lại đã bị đóng cửa đi đóng cửa lại.

N. N.

LỜI NGỎ CÙNG BẠN ĐỌC « SÔNG HƯƠNG »

Bước qua đầu tháng Avril vừa rồi, báo *Sông Hương* phải tạm đình bản. Ấy là một sự rủi thình linh, nên chúng tôi không bá cáo trước được với bạn đọc.

Từ hồi ra đời đến nay, báo *Sông Hương* vẫn xuất bản mỗi kỳ 2000 số. Quảng cáo của nó mỗi tháng được độ năm sáu chục đồng. Một tờ báo văn học ở xứ ta như thế kể cũng có thể sống được.

Ngặt một điều là tại sự trả tiền không được sòng phẳng. Nhất là từ hôm ngoái Tết an-nam, tiền thu vào ít quá, không đủ trả nhà in, nên buộc phải đình bản.

Bản báo có bạn đọc dài hạn được chừng 800 người. Mà kể riêng về những người mua một năm thì chỉ được 201 trả tiền rồi, còn cho đến 397 người chưa trả tiền, tính ra số tiền thiếu đến non một ngàn đồng bạc.

Lại cũng có đến non hai chục nhà đại lý còn thiếu bổn báo, hoặc 8 tháng nay, hoặc ba, bốn tháng nay không trả đồng nào, những số thiếu ấy phòng cộng đến ba bốn trăm đồng nữa.

Ở dưới tình thế ấy, chúng tôi không có thể nào duy trì tờ báo được, nếu những người thiếu nợ chúng tôi không trả hết. Vậy, bây giờ *Sông Hương* có tục bản nữa không, ấy không phải quyền ở chúng tôi mà quyền ở những người thiếu nợ chúng tôi.

Đăng bài này lên, chúng tôi mong các bạn đọc dài hạn, các nhà đại lý, ai thiếu báo *Sông Hương* bao nhiêu thì lập tức gởi trả.

Sau khi thu được những món nợ ấy, chúng tôi coi có thể được thì tục bản, còn không thì sẽ lấy tiền ấy mà trả ra cho những người chúng tôi còn thiếu.

Nay kính

Phan-Khôi

Chủ nhiệm Sông Hương Huế

CHO NÓ BẮT CHUỘT

— Bu ơi, lúc nãy có con chuột nó sa vào chum tương đấy.
— Con bắt nó ra hộ u rồi chứ ?
— Không, con bỏ con mèo vào.

NGƯỜI VÀ VIỆC

ÔNG NG-PHAN-LONG

ÔNG Long thấy ông Thống-đốc miền Nam trục xuất một cách dễ dàng như ăn kẹo. Hết ông Bùi-thế-Mỹ lại đến lượt ông Diệp-văn-kỳ, bị mời trở về Trung, tuy hai ông mũi cũng tẹt, dạ cũng vàng, tiếng nói cũng y như người trong Nam.

Ông Long thấy vậy, đâm hoảng. Thân phụ ông ta người trong Nam, thân mẫu ông người ngoài Bắc, còn ông thì sinh trưởng ở Bắc. Bấy lâu ông vẫn ở trong Nam, sinh cơ lập nghiệp trong Nam, có tên có tuổi trong Nam thật, nhưng biết đâu? Pháp luật ở Đông-dương là một cái rừng rậm, biết đâu chính phủ không có quyền trục xuất ông ra khỏi miền Nam?

Suy đi nghĩ lại mãi, ông mới giao việc của ông ra tòa-án để tòa phán xử xem ông là chim hay là chuột, hay là dơi. Tòa đã xử cho ông ta là người Annam ở Nam. Thế là từ nay, ông vững làm mà hoạt động, hết lo bị trục xuất nữa.

Ông hết lo, nhưng người khác vẫn lo, lo người ta cứ dựa vào đạo luật năm 1849 cho người Annam miền Bắc là người ngoại-quốc đối với người Annam miền Nam. Các đạo luật kỳ khôi ấy có lắm kết quả kỳ khôi, mà kỳ khôi nhất là ông Thống-đốc miền Nam có thể cản trở công việc di dân vào Nam một cách dễ dàng: ông ấy chỉ có việc trục xuất hết thảy dân Bắc, Trung di vào trong ấy là xong.

KALLA OGDEN

ÔNG Kalla Ogden là một nhà làm báo có danh bên Mỹ. Ông vừa mới tạ thế, thọ được 81 tuổi. Ông ta trong mười hai năm trời làm chủ nhiệm báo *Post* và trong hai mươi hai năm — cho đến lúc ông ta mất — làm chủ nhiệm tờ *New York Times*, là hai tờ báo lớn bên Mỹ.

Về vấn-đề báo chí với chính phủ, ông ta có tuyên bố những ý kiến như sau:

1·) Có chính phủ mà không có báo chí thì không sao chịu được.

2·) Có chính phủ và có cả báo thì có thể thương được.

3·) Một chính phủ mà nhân viên toàn là người làm báo thì là một chính phủ đáng ghét.

Ông ta quên mất không cho biết ý kiến về một trường hợp thứ tư: có chính phủ có báo, và có cả quyền đóng cửa báo trong tay chính phủ. Nhưng ông không quên đâu, có lẽ ông không biết đến trường hợp ấy, vì bên Mỹ là nơi ngôn luận xưa nay vẫn tự do.

o

BÀ MỐI NG-GIANG

ÔNG NGUYỄN-GIANG đem tái bản Đông-dương tạp-chí.

Ông ta bảo là tái bản, tuy không có tên ông Nguyễn-văn-Vĩnh, người sáng lập, tuy người viết Đông-dương tạp-chí không thấy ai. Là vì, theo ông ta, cái « Tư tưởng » của Đông-dương tạp-chí cũ lại hiện ra.

Tư-tưởng ấy, vẫn theo ông ta, là tư tưởng dung hòa hai nền văn minh Âu, Á, hai nền văn minh Pháp, Hoa. Ông ta cho cái tư-tưởng ấy đúng lắm, và đẹp lắm, nhưng lần này đi tới cái mĩ miều ấy, ông không muốn đi vào vết chân của bậc đàn anh của ông, dạy người thâu thập lấy cả hai nền văn hóa. Ông hô hào cùng anh em thiếu niên đi tìm « một tư tưởng riêng rút ở trong thực tế ra, một lối suy nghĩ đường hoàng tự chủ, không phụ thuộc vào lối suy nghĩ quá viển-vông của người Tàu thủa trước, cũng không ỷ lại vào lối suy nghĩ quá cứng cỏi của người Pháp đời nay. » Với cái phương pháp ấy, ông mong nối trí của đàn anh ông và mong đạt được giấc mộng của họ, là... « cuộc hôn nhân về tinh thần của Đông phương và Tây phương ».

Ấy thế là sau ông Lãng, ông Giang đã trở nên một bà mối nối chỉ tơ hồng cho hai nền văn minh...

Nhưng ông ta nói, mà lại không nối gì cả, thế mới bướng. Vì theo lý luận thông thường, muốn chắp nối mối duyên tơ của Đông và Tây, cần phải biết cả ăn lẫn ở, thâu thập cái hay của nền văn minh Pháp và cái hay của nền văn minh Tàu, rồi trộn lại thành một món hầu lốn như bậc đàn anh của ông ta. Còn như theo lối ông ta, rút trong thực tế một tư tưởng riêng, thì chắp nối thế quỷ nào được Đông với Tây.

Vậy cứ bình tĩnh mà xét, thì ông Nguyễn-Giang tuy cố ý làm bà mối thật, nhưng rút cục lại ông chỉ là một bà mối dở... dang.

Hoàng-Đạo

Tin làng báo

Chúng tôi đã nhận được tờ tuần báo Pháp văn *l'Œuvre* do ông René Candelon chủ trương, xuất bản tại Saigon, 22 Rue Carabelli. Có chi nhánh ở các nơi Hanoi, Haiphong, Paris.

Xin giới thiệu bạn *l'Œuvre* cùng độc giả Ngày Nay.

Cụ Thượng mất trộm

Từ ngày cụ thượng nhảy vô kinh
Chiếc ghế bày giờ đỡ bắp bênh...
Cụ mới yên lòng lo lập nghiệp,
Khuân tiền về Huế để xây dinh.

Cụ qua Hà-nội bán vườn, trại...
Thu được món tiền, ồ vĩ đại,
Một vạn, sáu nghìn, lê bẩy trăm.
Bỏ hòm, khóa kỹ, không lo ngại...

Một hôm, đi dự tiệc trong cung,
Cả cụ lớn bà, cụ lớn ông,
Cả các cô chiêu cùng cậu ấm,
Cửa nhà phó mặc tớ coi trông.

Yến tiệc tưng bừng vui vẻ quá!
Canh khuya, tan cuộc, về hể hả.
Đến nhà bỗng thấy sự phi thường
Cửa ngõ long then, hòm bật khóa.

Ngờ vực, cụ liền soát lại rương.
Ôi thôi! bao xiết nỗi kinh hoàng!
Món tiền vạn sáu bay đâu mất,
Thằng chích mi sao khéo phũ phàng!

Hoảng hốt, cụ ông trình sở mật,
Cụ bà đi lễ kêu thần phật.
Đồi đàng Âm trợ lại Dương phù
Hóa mới truy tầm ra của mất.

Thánh thần cũng biết nể nhà quan
Mách bảo cho rằng: « Của chửa tan.
Nuôi cáo trong nhà, nên nó cuỗm...,
Nhưng mà trời phật chẳng dung gian. »

Cũng bởi thần tài nhà cụ thượng,
Theo cùng hồng phúc còn đang vượng.
Tưởng rằng của mất, đi thay người,
Mà của lại về cho cụ hưởng.

Anh đầy tớ cũ, muốn theo thầy,
Thời vận con vồ, chẳng gặp may.
Một bước tưởng nên giàu có vạn,
Hay đâu chẳng khỏi số...ăn mày!

Xấu máu lại hòng xoi của độc,
Người ta thương hại anh ngu ngốc.
Theo hầu cụ lớn bấy lâu nay
Chẳng biết của nhà quan có nọc..!

Tú-Mỡ

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

Hối lộ thánh

PHIÊN TÒA hôm ấy là phiên tòa của các « thím » và của các « me ». Họ kéo đến chật cả tòa, tụm năm tụm ba nói chuyện thì thầm. Các bà vợ khách tự thú bằng những vành khăn quấn thật cao và những đường ngôi kẻ rất thẳng ; các bà vợ tây có vẻ đỏm dáng lòe loẹt hơn với những bộ áo màu lẫn thịt và những vi dầm lớn. Nhưng họ giống nhau ở chỗ đều rất phấn thật trắng..và đánh chắn suốt ngày đêm được.

Họ ra đây hôm nay, tiếng là đến xem, nhưng thật ra là đến nghe xử án họ. Những bị-cáo-nhân, tâm người đàn bà mặt phấn, đối với họ là người cùng hội cùng thuyền, cùng là tay đánh chắn như họ cả. May thì đến ngồi xem một cách ung dung, không may ra thì phải đứng một cách thẹn thò chân nản trong bộ áo số cũn cỡn: có thế thôi.

Ông chánh án như hiểu rõ, nhìn họ mỉm cười, thong thả phán :

— Các chị có đánh chắn không ?

Các bà im bặt, đăm đăm nhìn ông chánh án như cho câu hỏi ấy là câu hỏi chung cho cả người bị cáo lẫn người đi xem.

Bị cáo nhân có người chối, có người nhận. Lại có người nhận là ngồi kẻ nữa. Ông chánh án lắc đầu, không hiểu thế nào là kẻ, còn đánh chắn thì chắc chắn là ông cũng không hề biết. Ông bèn hỏi một viên mật thám tây, làm chứng :

— Thế nào là đánh chắn ?

Viên mật thám lưỡng lự một hồi, rồi trả lời :

— Bẩm rắc rối lắm.

Nghĩa là viên ấy cũng không biết nốt. May sao có một viên mật thám annam ra cứu viện :

— Bẩm đánh chắn cũng gần như đánh tổ tôm...

— Nhưng tôi không biết đánh tổ tôm.

Viên mật thám bắt đầu lúng túng :

— Bẩm đánh chắn chỉ có đến sáu người là cùng. Một phần làm nọc.

Ông chánh án nhíu đôi lông mày, cố sức theo...

— Có hai thứ chắn : chắn cạ và chắn phỏng...

Ông chánh án lắc đầu, vẻ thất vọng :

— Tôi chịu, không thể hiểu được. Tôi chỉ hỏi một điều : đánh chắn ăn thua nhờ may rủi hay là nhờ trí khôn.

Lại đến lượt viên thám tử không hiểu được. Ông trạng sư bị cáo nhắc :

— Nghĩa là đánh chắn có cao thấp không ?

— Bẩm có ạ. Người đánh cao thường thường hay được.

Ông chánh án tươi cười :

— Thế nghĩa là đánh chắn không phải là cuộc đỏ đen rồi. Tòa tha.

Mấy bà bị cáo mừng quá, ngoảnh lại nhìn cử tọa rồi reo ầm lên. Chung quanh, bọn chị em đứng xem đứng đông đảo, cười cười nói nói. Một người nói :

— Có thế chứ ! Tôi đi lễ thánh mãi đấy...

Ai nấy nhao nhao hỏi :

— Thế à ?

— Các bà tính xưa nay đánh chắn có tha bao giờ đâu, mười sáu quan là ít. Lần này mà không bị phạt, không nhờ thánh thì còn nhờ ai nữa !

Một bà khác, vẻ nghiêm nghị :

— Bà chị nói phải. Thánh đã che mắt tòa, đã bắt chính người mật thám annam phun ra đấy. Chúng ta phải ra đền lễ tạ mới được.

Rồi cả bọn hí hởn đi ra, lấy làm sung sướng vì đã hối lộ được cả thánh.

HOÀNG-ĐẠO

CON XÃ XỆ — Bác cho thầy cháu mượn cái chén uống rượu.

LÝ TOÉT — Được cháu cứ về trước đi, rồi bác sẽ thân hành cầm chén sang ngay.

THI CHÚ THÍCH

CUỘC thi chú thích bức tranh bí-mật đã cho chúng tôi thấy một sự bất ngờ.

Trong 518 bức thư dự thi (không kể một số lớn những thư không hợp lệ), chúng tôi thấy 513 câu chú thích giống hệt nhau về ý kiến : các bạn thấy một người chặt làm ba, bốn đoạn đều cho là bức tranh có ý nhắc lại chuyện phân chia Nam-Bắc ngày nào. Vì thế 513 câu chú thích ấy đều không ra ngoài câu nói mà các bạn cho nhà trinh thám trong tranh mượn : kẻ bị ám sát tức là xứ Đông-dương và hung thủ tức là « hắn » chứ còn ai.

Hèn chi tức là ông Nguyễn-phan-Long mà dư-luận đến nay vẫn còn chê trách.

Nhưng câu chú thích đó không đúng với câu của nhà báo. Ý chúng tôi bây giờ không đúng được nữa : đố các bạn đoán bức tranh bí-mật chúng tôi chỉ tìm hiến các bạn một dịp mua vui. Câu chú thích của chúng tôi chỉ là câu hỏi đố hơi của một nhà trinh thám :

— Khó nghĩ thực, tự-tử hay bị ám-sát đây ?

Nghĩa là một câu không đính dáng đến thời sự.

Vậy chỉ có ba câu sau này có thể coi là gần giống câu của nhà báo :

1.) Của ông Bạch-như-Ấp, chợ Chu.

Nhà trinh thám :

— Thưa ngài, người bất hạnh này quyết không phải tự-tử.

2.) Của ông Nguyễn-huyên-Tĩnh, 157 Henri d'Orléans Hanoi.

Nhà trinh thám (tuyên bố với phóng viên) :

—Theo ý tôi, đây là một vụ ám sát chứ không phải là một vụ tự sát.

3.) Của ông Vũ-khắc-Hách, làng Yên-vỹ, tổng Yên canh, phủ Khoái châu, Hưng-yên:

Nhà trinh thám :

— Người này bị ám sát chứ không tự tử.

Chúng tôi gấp thăm để định câu được giải nhất trong ba câu hay ngang nhau trên này, thì câu ông Hạch như Ấp, Chợ Chu, được thưởng một năm báo Ngày Nay và một cuốn « Lé phong, phóng viên trinh thám. »

Hai ông Huyền Tĩnh và Vũ khắc Hách, mỗi ông nửa năm báo Ngày Nay và một cuốn « Lé Phong, phóng viên trinh thám ».

Còn năm bạn đọc báo có những câu sau này được mỗi người một giải khuyến khích, một cuốn « Lé Phong, phóng viên trinh thám » và ba tháng báo Ngày Nay :

1-) Cúi xuống hỏi người bị giết :

— Ông hãy cho tôi biết những ai là kẻ thù của ông ? P.Q Văn. Sơn - tây

2-) **Nhà trinh thám** (quen mồm) :

— Này, thế có nhận diện được ai không ?

Của Ilys ở Ba Xã (xin cho biết địa chỉ rõ hơn).

3.) **Nhà trinh thám :**

— Ồ ! Khó hiểu quá, không biết chúng giết người rồi mới chặt khúc ra, hay chặt khúc ra rồi mới giết chết ? Của Phạm-v-Ba chez M. Huân à Mocay

4-) **Nhà trinh thám :**

— Thôi, anh đừng giả vờ chết nữa, dậy đi.

Tư Luyện (xin cho biết địa chỉ)

5-) **Nhà dương chức** (nguyên giáo viên lớp Sơ-đẳng) **đăng trí đọc :**

— Viết đi : thân thể người ta chia ra làm 3 phần : đầu, mình và chân tay.

(Tác giả câu này làm ơn cho biết rõ tên và địa chỉ)

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 lọ	6 grs	0p80	1 tá		3p00
1 lọ	20 grs	0p70	1 tá		7p00
1 lọ	500 grs	8p80	1 kilos		16p00

PHUC - LOI

N. 1. - Avenue Paul Doumer, N. 1. - Haiphong

TCHI-LONG	66, Rue des Paniers à Hanoi
THIÊN-THÀNH	Phố Khách à Nam-Định
QUẢNG-HƯNG-LONG	Rue Sarraut à Vinh
PHÚC-THỊNH	Rue Paul Bert à Huế
QUẢNG-HƯNG-LONG	Marché à Tourane
ĐỒNG-XUÂN	Rue Gia-Long à Quinhon
PHẠM-HẢ-HUYỀN	56, Rue Sabourain à Saigon

Parfum de choix
Poudre de riz de marque
Shampoing aux fleurs de [illegible]

Outils aseptiés.
Ouvriers habiles,
propres, polis et bien stylés
Atmosphère de distinction
dans un cadre reposant

Aussi tout le monde est d'accord pour dire que c'est un véritable plaisir de se faire tailler les cheveux chez TRAC

86 — Rue du Chanvre — Hanoi

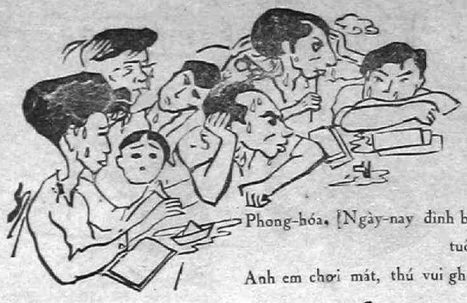

NHỚ NGHỈ HÈ

Kìa rặng soan tây hoa đỏ lòe.
Dưới trời xanh ngắt nắng vàng hoe.
Trên cành họa nhạc ve inh ỏi,
Nhắc nhỏm anh em đã tới hè.

o

Làm việc bỗng nhiên dâm uể oải
Trên tay cán bút xoay, quần quại,
Nhà văn vắt óc chẳng ra văn,
Chỉ thấy mồ hôi tuôn nhễ nhại,

o

Nhớ hồi năm ngoái, lại năm kia,
Cụ Thống ra ơn... bắt nghỉ hè,
Phong-hóa, Ngày-nay đình bản tuốt,
Anh em chơi mát, thú vui ghê.

o

Kẻ leo lên núi, kẻ ra bể,
Tâm trí thảnh thơi, người mạnh khỏe.
Mấy tháng vui chơi còn nhớ dai
Nghỉ luôn, thành nghiện, nên quen lệ...

o

Năm nay đi mất cụ ân nhân,
Muốn nghỉ xem chừng cũng khó khăn
Lau trán, anh em làm việc vậy
Chờ xem quan mới có... thi ân ?

Tú-Mỡ

Kỳ sau : **Thời sự dưới mắt cô Cả Mốc — Cả Mốc tâm bế.**

LƯƠN NGẮN LẠI CHÊ TRẠCH DÀI

— Kìa cậu trông, vợ với chồng

VUI CƯỜI

Của B. N. Ngọc

Cơn gió lạ (truyện Ả-rập)

Một hôm chàng Djoha mang bị vào trong một cái vườn lạ. Chàng không thấy ai liền ăn cắp ca-rốt, củ cải và các thứ rau khác. Chủ trại trông thấy chạy ra hỏi :

— Anh là ai ? Bị của đương gì ?

Djoha sợ tái người, và luống cuống không biết trả lời sao. Anh nghĩ một lúc rồi nói :

— Thưa ngài, tôi vừa đi qua đây gặp ngay một cơn gió thổi tôi bay vào chỗ này.

— Được, người chủ nói, nhưng còn ai nhổ những thứ rau kia ?

— Bẩm, gió mạnh thổi tôi hết chỗ này chỗ nọ và tôi cứ bám chắc lấy những thứ tiện tay.

— Được, ta hãy nghe thế. Nhưng bây giờ anh hãy cho ta biết ai bỏ những thứ đó vào bị ?

— Lạy chúa tôi ! Thưa ngài, chính tôi cũng tã nghĩ đến điều đó khi thấy ngài bước vào vườn.

■

Của N. T. Bích, Hanoi

Hiếm con... trai

Hai vợ chồng bác xã Xệ năm nay đã ngoài ba mươi tuổi, sinh được 6 con. Tuy thế, bác vẫn phải đi cầu tự, vì bác hiếm con... trai.

Hôm ấy vợ bác đẻ, bác vào nhà thương thăm. Trong lòng bác lúc nào cũng mơ tưởng có một người con trai. Ở nhà thương, bà đỡ gặp bác, vui vẻ bảo :

— Bà Xã đã ở cữ rồi...

— Một con gái ?

— Không ạ.

Bác Xã vui sướng và mừng rỡ hỏi :

— Một con trai ?

— Không ạ.

— ? ? ?

Rồi bà đỡ nói :

— Bà Xã sinh... hai con gái !

■

Ở nhà hát tây

Một hôm thằng Tý ngồi xem hát với mẹ ở nhà hát tây. Nó trông thấy những ông tây đương hòa đàn nhị và ở trên sân khấu bà đầm đương hát. Thấy lạ, nó hỏi mẹ :

— Mẹ ơi, tại sao người ta lại đánh bà đầm kia thế ?

— Không, người ta có đánh đâu ?...

— Ô ! thế sao bà ấy... kêu to thế ?

Mắn cán

Ông cảm ban khen thầy đội :

— Tốt lắm ! có phải một mình anh đã giải tán được đám biểu tình một cách gọn lẹng không ?

— Bẩm vâng.

— Anh làm cách nào thế ?

— Bẩm, tôi chỉ nói có một câu thôi. Rằng ở lính này đây có anh tôi cho thuê đòn đám ma, và tôi đã tìm hết cách làm cho nghề của anh tôi được phát đạt. Thế là họ hiểu ngay mà giải tán cả.

CÔNG VIỆC Ở ĐỜI

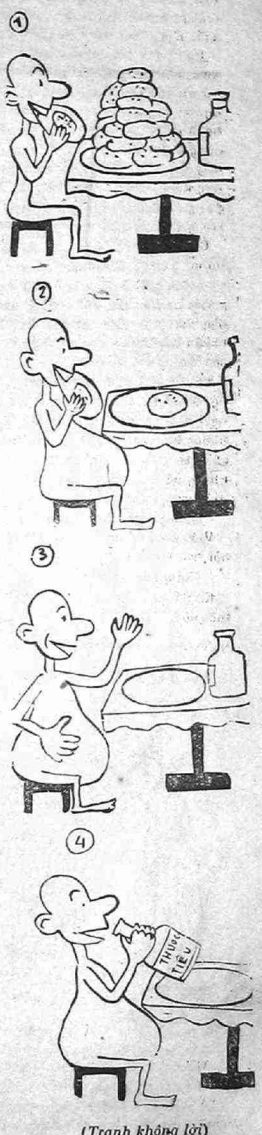

(Tranh không lời)

MUỐN BIẾT SỐ-MỆNH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho professeur Khánh-Sơn **boite postale 115 Hanoi** *sẽ rõ :* Thân-thế từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và công-danh, vợ con, tình-duyên và của cải, bệnh-tật. Ai thù ai ghét, ai yêu ai quý.

Ở gần xin mời lại số 5 đầu đường lên Quan thánh cứ lên gác tự nhiên.

Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối.

Từ nay xin đừng gửi bằng tem nữa vì hay mất cả thơ lẫn tem.

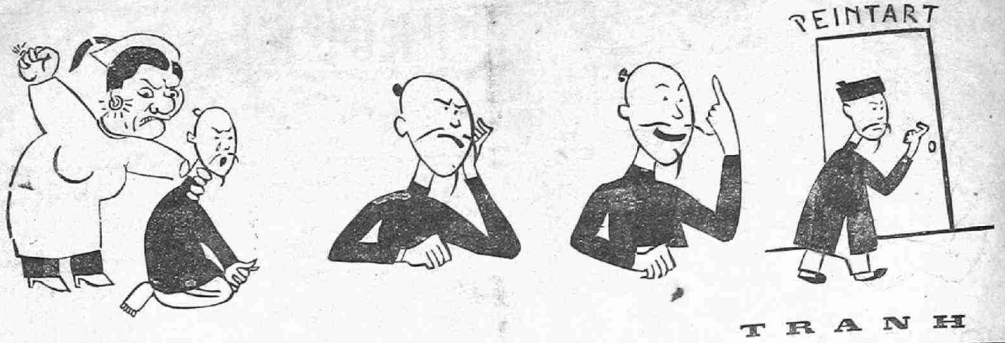

(Tiếp theo)

THẠCH LAM

MỘT THÁNG Ở nhà thương

Trong buồng mổ

Một người thiếu nữ đàm lại khoác cái áo phủ trắng có dấu hiệu Hồng thập tự, đến dục tôi lên buồng mổ. Tôi vội vàng theo cô xuống thềm, đã thấy đằng xa, giáo sư R. D. B. và bác sĩ T. đi nhanh thoăn thoắt về phía cuối nhà thương. Tôi bước nhanh hơn lên để theo kịp. Nhưng hai chân tôi luống cuống đập vào nhau, ngượng nghịu vì đôi tất lúc tôi đi chưa kịp bỏ, tôi cũng thấy dau ở chân nữa.

Thấy cái ghế cinent ở vệ cỏ, tôi đi đến ngồi bèn để bỏ tất. Cô khán hộ Hồng thập tự mải bước nên không biết. Đi quá một quãng cô mới quay lại ; cô đến gần tôi, cúi xuống, dịu dàng hỏi bằng tiếng ta, và những tiếng ấy trong miệng cô có một vẻ ỷ nhị không ngờ :

— Ông sợ à ? Việc gì mà sợ : không đau đâu mà, chỉ vài phút là xong ngay thôi.

Tôi ngẩng mặt lên nhìn chỉ thấy gần tôi hai con mắt đen láy, cái chấm đỏ thắm của đôi môi chúm chím và của cái thập tự thêu trên mũ. Tôi vội vàng trả lời :

— Không, tôi có sợ gì đâu.

Nhưng khi bước lên cầu thang trong gian nhà mổ xẻ, hai chân tôi lại luống cuống bận nữa. Tôi lúc ấy

đi trước, nhưng không cần quay lại tôi cũng cảm thấy cái nhìn ái ngại của cô khán hộ đi sau.

Cửa phòng mổ vừa mở, tôi đã thấy bác sĩ P. ra dẫn tôi vào. Nét mặt vui vẻ của ông ta làm cho tôi an tâm, và trở nên bình tĩnh như thường.

Phòng mổ là một cái buồng rộng rãi, sáng sủa, suốt tường toàn lát một thứ gạch tráng men. Ánh sáng vào từ một phía cửa kính lớn, qua đấy tôi trông thấy một mảnh trời xanh biếc với một chòm cây yên lặng. Giữa phòng, cái bàn mổ phủ vải trắng với những bộ phận ma kền sáng loáng ; phía trên, một trùm đèn điện, với cái chụp đèn kền tròn và to như một cái nón quai thao.

Mấy người khán hộ, toàn mặc đồ trắng, đang sửa soạn. Trong hai cái hộp bằng đồng, tôi nhận thấy dao, kéo, kìm, cặp, và nhiều cái đồ dùng hình dáng kỳ dị. Những khí cụ của một sự hình phạt ghê gớm đời xưa ? Không, vì cái màu trắng tinh của các áo phủ, vẻ sáng loáng của kền, cái vẻ nghiêm trang, trân trọng của các người giúp việc làm cho người ta tưởng đến một cuộc nghi lễ về tôn giáo hơn. Và ngọn lửa xanh biếc của rượu cồn nhảy múa trong cái thau tráng men giống như ngọn lửa thiêng liêng của những lễ cổ xưa.

Cuối phòng, giáo sư R. D. B. và bác sĩ T., người giúp việc, đang cần thận, và trân trọng sát xà phòng vào tay và cánh tay. Song, họ mặc áo khoác ngoài, đội mũ vải, đeo bao tay bằng cao xu và thắt ngang trên mặt miếng vải trắng, chỉ để hở có hai con mắt.

Bác sĩ P. quay lại hỏi tôi :

— Cảm tưởng của ông ra thế nào ?

— Y như khi đi xem chớp ảnh.

Thật vậy, chỉ đi xem chớp ảnh tôi mới được trông thấy một cái buồng mổ. Nhưng lúc ấy, ở địa vị người xem, khoan khoái và chắc chắn — không như bây giờ chỉ một mình tôi sắp phải lên bàn mổ. Chỉ có một mình tôi hồi hộp lo sợ, còn những người chung quanh cũng hồi hộp, không phải vì lo sợ, mà vì sắp được chứng kiến một sự màu nhiệm của khoa học, tuy họ đã được trông nhiều lần, mà vẫn còn giữ một cái bí-mật lạ lùng.

Mổ ở đâu và ở cổ là khó khăn nhất. Phải là một nhà giải phẫu có nhiều kinh nghiệm như giáo sĩ R. D. B. mới làm được việc có kết quả tốt. Vì cuộc mổ có phần lâu, nên không dánh thuốc mê, sợ có hại cho một người yếu như tôi — chỉ tiêm thuốc tê thôi.

Tiêm thuốc tê thì người vẫn tỉnh. Cho nên khi nằm xuống bàn mổ, phủ vải trắng kín khắp cả, tôi vẫn nghe rõ ràng tiếng nói của mọi người, tiếng dao kéo chạm nhau và đoán được từng cử chỉ của nhà giải phẫu.

Tôi nghe tiếng dao sắc khia thớ thịt, tiếng kéo cắt gân soàn soạt. Mỗi khi người mổ cắt tôi ra một cái nhân hạch, tôi tưởng chừng như người ta lôi cả một mảng vai đi.

Sự đau đớn có lẽ đến cực điểm. Hơi thở của tôi trở nên hấp tấp, phổi vàng như hơi thở của người sắp chết. Toàn thân rung động như một chiếc giấy đàn, chân tay quẫn quại trong những sợi giây trói buộc vào bàn mổ.

Tôi chỉ có một sự ao ước lúc bấy giờ, là mong cho cuộc mổ xẻ chóng xong. Nhưng, nghe tiếng nói và cách làm việc tôi đoán biết giáo sư R. D. B. vẫn ung dung như thường, không vội vàng, cũng không hấp tấp. Mỗi khi tìm thấy một mạch máu, hay một đường gân, giáo sư lại gọi cái tên khoa học ra mà diễn giảng cho mọi người nghe, như trong một lớp học. Có một lần giáo sư móc lên một thớ thịt — lại một cái rung động nữa ở người tôi — rồi hỏi cô khán hộ Hồng thập tự :

— Thớ thịt này là thớ nào ?

Yên lặng. Rồi một lát tiếng cô khán hộ trả lời :

— Đó là thớ thịt... ở cổ.

Thì vẫn, cổ nó chẳng ở thì ở đâu ! Câu trả lời ngô nghĩnh ấy làm mọi người phì cười. Đến tôi, trong cái địa vị khó chịu và đau đớn ấy, tôi cũng không khỏi nhoẻm cười. Chính cái cười ấy làm tôi suýt chết ngạt, vì nước bọt sặc lên mũi, mà tôi vì nằm ngửa nên trên một chiếc gối.

(Xem trang 366)

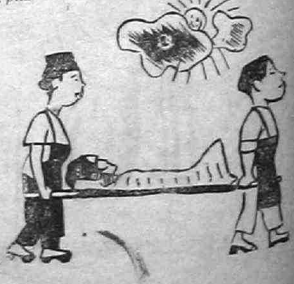

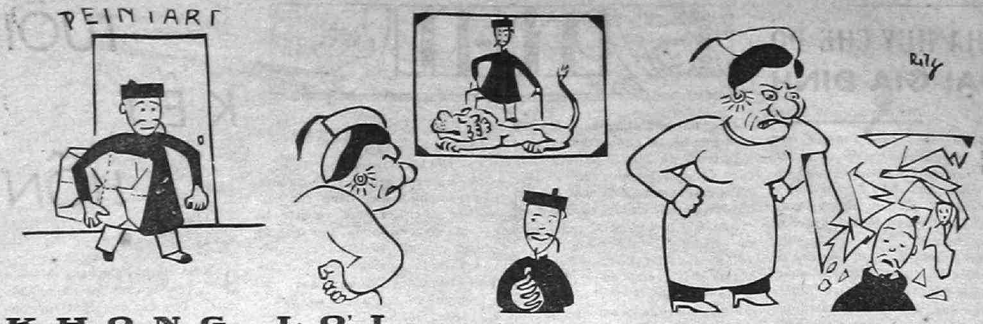

KHONG LO'I

ĐIỂM BÁO

Quả quít và quả mít

MÙA XUÂN qua đã lâu rồi, bây giờ là cái nóng của mùa hạ. Như vậy tưởng không nên nói đến những số báo mùa xuân nữa.

Nhưng một sự tình-cờ — mà sự tình cờ thì mùa nào cũng có — đã cho tôi được đọc một bài về « Tin xuân » của Nguyễn-thị-Kiêm và Lư-Khê, được đọc một bài về Hồ-xuân-Hương, về bài thơ vịnh « Quả quít » của cô ta.

Mà quả mít thì là một thứ quả của mùa hạ. Như vậy nói đến kể cũng hợp thời lắm.

Đầu đuôi câu chuyện ấy thế này :

Một ông Nguyễn-văn-Hanh gì đó ở Saigon có xuất bản một cuốn bàn về tác phẩm, thân thế của Hồ-xuân-Hương. Ông ta nói có thể xem những câu văn của cô Hồ cũng có thể đoán biết được người cô ta xấu đẹp thế nào.

Trong « Tin xuân », cô Kiêm có đăng một bài bình phẩm cuốn sách ấy. Làm việc đó, cô ta thú nhận cái can-đảm của mình như thế này :

« Tôi sở dĩ nói dài giòng ra như thế là để chỉ rõ ra rằng đem phê bình cuốn sách «Hồ-xuân-Hương» tôi cũng quả bạo ».

« Vâng. Bạo thực. Bạo vì dám làm cái công việc thiên hạ chẳng ai làm...»

Vậy cô đã bạo thế nào ? Cô viết:

— *« Như trên tôi đã nói, ta không thể chắc những bài thơ ấy làm ra ở thời kỳ nào, hoàn cảnh nào thì ta đừng mong căn cứ ở thơ mà đoán người được.*

Giả như dựa bài thơ « Quả quít » :

Thân em như quả quít trên cây,
Vỏ nó xù xì, múi nó dày...

. . . . . .

Ông Hanh đoán rằng Xuân-Hương « người cao lớn, nước da ngăm ngăm đen, mặt rỗ và kém sắc » được thì có thể tôi căn cứ ở bài thơ « bánh trôi nước » để bảo rằng Xuân-hương là người thật đẹp... có được hay chăng ? »

Được lắm ! nhưng chỉ phiền một nỗi là hai câu thơ trên kia không phải để vịnh quả quít bao giờ cả. Quả quít sao lại có vỏ xù xì và múi dày được (dày sao bằng múi bưởi). Trừ phi nó là một thứ « quít » Saigon mà tôi không được biết.

Cứ theo như ngu ý của tôi, thì hai câu thơ đó vịnh « quả mít », và hai câu dưới :

Quân tử có thương thì đóng cọc
Xin đừng mân mó dựa ra tay,

... Cô Kiêm bỏ đi cũng phải vì quít thì ai đóng cọc và làm quái gì có dựa.

■

Cô lại viết nữa :

— *«...Ta thử đọc bài «ngủ quên» thì đủ biết :*

Mùa hè hây hẩy gió nồm đông,
Thiếu nữ nằm chơi quả giấc nồng,
Lược trúc chải cài trên mái tóc,
Yếm đào trễ xuống dưới nương lòng (!!)

.. ..

Đến đây tôi dành khép nép mà thú nhận cái dốt của tôi. Tôi xin chịu không biết bốn câu thơ đó có đúng cả không, và «nương lòng» là cái gì. Sự đó còn xin nhờ « các hải nội chư quân tử » bảo giúp.

Trong « Tin xuân », «con cáng» của Nguyễn-thị-Kiêm và Lư-Khê, còn nhiều cái hay hay như thế nữa, nhưng bây giờ mùa hạ nóng bức mà bàn đến mùa xuân thì không hợp thời.

Thế cho nên trước khi dừng bút, tôi chỉ còn trích một câu của cô Kiêm ra để tỏ cái độ lượng rộng rãi của cô ấy đối với ông Hanh mà cô ta phê-bình :

— *« ... Thế nên những chỗ vụng về, dốt nát ấy* (của ông Hanh) *ta còn có thể nghĩ và dung thế được».*

Vâng, thì đành như vậy.

Thạch Lam

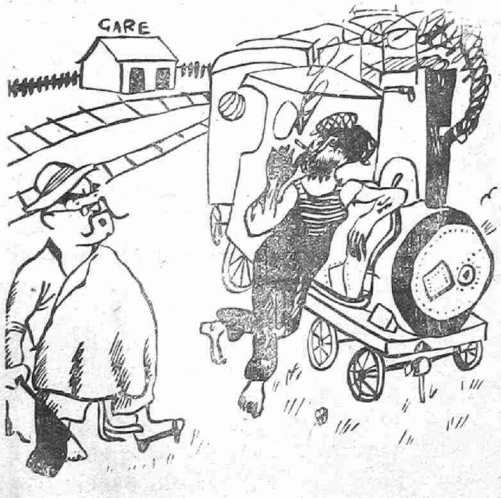

XẾP GA. — **Tại sao trên đường sắt không cho chạy, lại cho chạy ở đây ?**

TÀI XẾ. — **Ông tính 25 năm nay, đi mãi trên một đường cũng chán. Thử đổi đi một tí xem sao.**

STÉNO DACTYLO **1$00**

(*Sténo p/ correspondauce : 2p00*) par Mme et M. **Kiêu-huy-Kinh** diplômé de l'Institut Sténographique de France & de la Chambre de Commerce de Hanoi

47, *rue Tiên-Tsin — HANOI*

En vente chez

M. KIÊU-HUY-KINH :
« LA STÉNO-DUPLOYE PAR SOI - MÊME »

1p00 la brochure,

(*Nouvelle théorie inédite*)

SÁCH, BÁO MỚI

Ngày Nay nhận được:

1°) **Muốn thành công trên đường đời**, ông Trương - anh - Tự soạn, Đông-dương tùng-thư xuất bản, dày 92 trang, bán 0p.30.

2°) **Nghị-viện nước Pháp**, ông Đặng-văn-Hinh biên, Đông-dương tùng-thư xuất bản, dày 94 trang bán 0p.30.

3°) **Phật-học giáo khoa thư**, quyển thượng, soạn giả là ông Trần Huỳnh, bộ giáo dục Lưỡng-Xuyên Phật-học kiêm-duyệt và xuất bản. Gồm có 80 bài học bằng hai thứ chữ Hán và Quốc-ngữ. Giá mỗi cuốn 0p.50. Thư từ, mandat gửi cho ông Phạm-văn-Luân, Secrétaire Lương-Xuyên Phật-học, Trà-Vinh.

Xin cảm ơn ba tác giả và giới thiệu ba cuốn sách với độc giả Ngày Nay.

Ngày Nay không nhận được :

Ai lên phố cát, lịch sử tiểu thuyết của ông Lan-Khai.

Khói hương, xã hội tiểu thuyết của ông Từ-Ngọc.

Hai thằng khốn nạn, của ông Ng-°công-Hoan.

Một người, của ông Lê-văn-Trương.

Sách (hay báo ?) xuất hiện ở động Tân Bàn, mỗi cuốn chừng 150 trang, giá 0p.25.

Vệ-sinh chỉ nam, sách quảng cáo thuốc của nhà Tham thiên đường.

Xin giới thiệu với độc giả và... chẳng cảm ơn ai hết.

TRUYỆN TÂM TÌNH

PHÁ HỦY CHẾ ĐỘ ĐẠI GIA ĐÌNH

Thư cho bạn Thu Khanh

EM đã nhận được bức thư của chị gửi cho em rồi. Xin cảm ơn chị. Trong thư chị cho em biết tình thế « đại gia-đình » nhà chị đã bớt gắng, không khi đã dễ thở hơn trước. Thôi thế, em cũng mừng cho chị.

Nhưng mừng cho chị, em còn lo cho biết bao nhiêu chị em khác trên giải đất Việt-nam này. Phải, không riêng một mình chị đau đớn, xót xa về cảnh ngộ gia-đình dâu. Còn trăm, nghìn chị em khác đang làm nô lệ cho cái chế độ vô nhân đạo kia. Và còn trăm, nghìn chị em khác sắp bước chân vào, không những con thiêu-thân đem cánh đến làm mồi cho lửa.

Vậy bổn phận chị em chúng ta là phải làm thế nào cho bớt những sự đau thương, thống khổ ấy đi để hàn dần cái vết thương nhơ nhuốc, vô nhân đạo của cái xã hội Annam cũ rích này.

Muốn được thế, em thiết tưởng những bậc cha mẹ có con gái gả chồng nên thận trọng trước khi nhận lời gả con cho một người nào. Điều kiện thứ nhất là bắt buộc chàng rể phải có một nghề nghiệp riêng, không được ăn chung ở chạ với bố mẹ, anh em, hoặc ỷ lại vào người khác. Như vậy, khi cưới xin xong, hai vợ chồng đã hoàn toàn là một gia đình riêng, có trách nhiệm riêng để đào tạo lấy hạnh-phúc cho hai người.

Tất có người bảo em : « Các cụ cưới vợ cho con là cốt có nàng dâu hầu hạ, đấm bóp khi giở mình, cơm nước hằng ngày, tay hòm chìa khóa, vân vân ».

Cái lối hiểu sự cưới xin giản dị ấy ngày nay không còn đứng vững được nữa.—Ngày trước các cụ cưới vợ cho con không khác gì bỏ tiền ra để mua đất một đứa ở thân tín. Nhưng bây giờ, nhân loại mỗi ngày một tiến bộ, ta không thể lấy nền luân lý cổ để đàn áp phụ-nữ một cách vô nhân đạo như xưa.

Em cứ muốn nhắc đi nhắc lại câu hỏi này : « Các cụ lấy vợ cho con các cụ hay là các cụ lấy cho các cụ ! »

Nếu các cụ lấy vợ cho con, thì các cụ phải để cho con dâu có đủ quyền hạn, thì giờ mà yêu chồng thương con, để gây hạnh-phúc cho cái tiểu gia-đình kia được hoàn toàn êm ấm.

Cái chữ hiếu mà các cụ buộc vào cho dâu, con, bắt phải coi như một cái nghĩa vụ thiêng liêng chỉ là một cái cớ để cho các cụ tiện việc phá hủy hạnh-phúc của dâu, con các cụ.

Em hết sức phản đối cái chữ hiếu bó buộc ấy, cái chữ hiếu không được tự nhiên, cái chữ hiếu không hợp nhân đạo chút nào !

Chị Thu Khanh, trên kia em mới nói bổn phận cha mẹ có con gái gả chồng.

Nhưng cái trách nhiệm to tát, nặng nề nhất vẫn về phần chị em phụ-nữ chúng mình.

Vậy hỡi các chị em bạn gái ! Hạnh phúc chị em là ở nơi tay chị em cả. Chị em phải hăng hái, quyết liệt với cái chế-độ « đại gia-đình » vô nhân đạo kia đi !

Trước khi chị em muốn trao đời mình nơi tay người khác, chị em cần phải biết người ấy có đủ tư cách sống một đời tự lập không đã. Nếu người ấy chỉ là một người sống ỷ lại vào « đại gia-đình » thì chị em hãy can đảm mà tránh người ấy đi, tránh một cách đường hoàng, khinh bỉ. Và muốn cho chồng và nhà chồng không khinh rẻ nỗi mình, chị em nên lưu tâm học tập từ lúc còn nhỏ để có nghề nghiệp sẵn trong tay. Với nghề nghiệp ấy, chị em sẽ sống một đời hoàn toàn độc lập và giúp đỡ chồng con trong cuộc sinh sống hằng ngày.

Chị Thu Khanh, em thiết tưởng : « phụ-nữ nghệ nghiệp », đó là một câu thần chú thiêng liêng của chị em bạn gái chúng mình và cũng là cái chìa khóa có phép tiên để giải phóng phụ-nữ Việt-Nam ra ngoài vòng kiềm tỏa của chế độ đại gia-đình khắc nghiệt, vô nhân đạo kia.

Chị nghĩ sao ? Xin cho em biết ý kiến trong một bức thư sau.

Thu Tâm

VỢ. — Mình ơi, em yêu mình quá, mỗi ngày em thấy đời thêm hoa, thêm mộng. . .Mình có thấy yêu nhau là hạnh phúc không ?

CHỒNG. — Có. Mình cho đi dọn cơm đi thì vừa.

Ghi chép

— TA không bao giờ quên rằng vẻ đẹp của tinh-thần làm tôn vẻ đẹp bề ngoài.

— TA cũng đừng quên rằng một tấm lòng tốt sẽ làm lộ trên mặt ta những vẻ đáng yêu.

— NGƯỜI đàn bà xinh đẹp, trẻ trung trước gương soi ngắm dung nhan, tự mình cũng biết là mình đáng yêu — nhưng sức mạnh của thời gian ghê gớm kia không bao lâu sẽ tàn nhẫn xóa hết vẻ xuân tươi đẹp trên khuôn mặt ưa nhìn của ta — vì thế ta cần phải có tài hay đức tốt để kéo lại cái duyên dến già.

— CHÚNG TA chỉ mảng sơn phấn bề ngoài, quên chau dồi cho vẻ đẹp của tâm hồn, thực là khờ dại quá !

— TỪ ngày theo thời trang cải cách, bạn gái ta về vẻ đẹp của hình thức thực là tiến bộ, không thua gì nhan sắc kiều diễm của chị em Âu-Mỹ. Nhưng sánh với họ, ta chỉ có được thế thôi ư ?

— NẾU chị biết xấu hổ cho sự kém cỏi về trí thức của phụ nữ nước ta ngày nay, thì ngay từ hôm nay tôi xin coi chị là một bực cao đẳng nữ quốc dân rồi đó.

Cô HẢI-YẾN

TUỔI KẾT HÔN

ĐÀN BÀ MỸ bây giờ đang thi nhau lấy chồng sớm. Mà khéo khỉ ! Các ông đàn ông Mỹ lại thi nhau mà lấy vợ ti hon ! Không trách các ông, các bà ở nước Mỹ nên mới có những câu chuyện kỳ dị như thế !

Người ta vừa báo tin một nhà bác sĩ trứ danh ở Los Angelès, tuổi đã 54, vừa mới cưới cô vợ 14. Ở Illinois thì một ông giáo sĩ vừa thành hôn với một cô dâu 11 tuổi. Ở Alabama, một cô gái lúc lấy chồng mới lên 10, hãy còn khóc bù lu bù loa, năm sau đã thành mẹ và đẻ ra một cậu bé rất khôi.

Chồng bà mẹ non này năm nay mới có bốn mươi mốt. Ông ta vẫn nói : « tôi lấy nhà tôi là vì ái tình ! »

Cho nên ta chắc rằng : « người Mỹ họ yêu nhau không phải vì tuổi, mà vì ái-tình ».

Về phương diện này, nước Việt-nam nhà có thể tự hào đương đầu một cách vẻ vang với Mỹ quốc và phá nhiều kỷ lục của họ nữa.

Chúng ta có thể chắc rằng : ở bên Mỹ chưa có đám cưới nào từ trong bụng mẹ. Ở nước ta thì có nhiều lắm : hai bà mẹ có mang đã gả lẫn con cho nhau rồi ! Phúc ra thì hai đứa, một đứa trai, một đứa gái. Vô phúc thì hai đứa hoặc trai cả, hoặc gái cả ; lúc đó, chắc chúng nó ngậm ngùi từ trong bụng mẹ ngậm ngùi ra.

Còn những đám cưới ông lão tám mươi lấy hầu non mười sáu thì đếm không thể xiết được.

Phải chăng vì ái-tình ? Như người Mỹ đang nói. Dù sao, chúng ta hãy cứ mừng đi.

Ít ra Annam mình cũng hơn Mỹ được một thứ, chứ lị ! Phải không, các chị ?

Thu Tâm

NHÀ ĐẤT BÁN

Nhà ở phố **Sergent Larrivé** số **17** trước cửa nhà rượu, nhà làm bằng béton armé giá bán cả nhà lẫn đất **5650$**. Xin hỏi tại **106** phố Cầu Gỗ Hanoi.

TRÊN MẶT DAI TÂY DƯƠNG

99 năm trước « Giải xanh » (ruban bleu) về nước nào ?

GẦN ĐÂY, và hiện ngay bây giờ, dư luận thế giới đều chú ý đặc biệt tới cuộc tranh đấu kịch liệt của hai chiếc tàu biển lớn nhất của hai nước Pháp, Anh là chiếc Normandie và chiếc Nữ hoàng Marie, chạy đường Âu châu — Mỹ quốc. Hai chiếc tàu khổng-lồ ấy đang tranh nhau chiếc « Giải xanh », biểu hiệu sự nhanh chóng của nghề hàng hải thế giới.

Nhưng chắc ít người biết cách đây 99 năm, đã có một cuộc tranh đấu kịch liệt như thế, giữa hai chiếc tàu biển chạy bằng hơi trước của người Anh. Hai chiếc tàu ấy là chiếc Sirius và chiếc Great Western.

Hồi đó, năm 1838, ở tỉnh Bristol, một nhà giáo sư Anh-cát-lợi, Dionysius Lardner diễu thuyết khắp mọi nơi để tỏ rằng sự vượt qua Đại tây dương với một chiếc tàu biển chạy bằng hơi là một sự mộng tưởng, không khác gì cuộc đi chơi cung trăng của mấy người điên.

Nhưng giữa lúc đó thì hai chiếc tàu biển chạy bằng hơi trước nhất của người Anh vừa đóng xong.

Chiếc Great Western là một chiếc tàu lớn, bốn cột buồm, dài tới bảy mươi hai thước, sức chở được 1.775 tấn, có một bộ máy chạy bằng than 450 mã-lực để quay hai cái guồng, mỗi cái lám thước tây đường kính. Lần đầu, chiếc Great Western, nhổ neo đi Nữu-ước, ngày 8. 4. 1838, chở 8 hành khách và 800 tấn than.

Trước đấy ba ngày, chiếc Sirius cũng nhổ neo đi Nữu-ước. Sirius nhỏ hơn, sức chở được có 700 tấn, nhưng chuyến đi trước nhất ấy cũng có tới gần một trăm hành khách đáp tàu sang Mỹ.

Lần đầu vượt biển, trong một cuộc đi xa, chiếc Sirius gặp phải nhiều sự kinh khủng mà ta khó lòng tưởng-tượng ra được. Thủy thủ trên tàu, thấy đường xa, sóng dồn, gió cuốn, một ngày một to sợ thêm, chẳng bao lâu nổi loạn, khiến cho hành khách kinh hãi gần phát điên một lượt. Viên thuyền trưởng cố đủ dỗ mãi không được, sau phải cầm khí giới dọa nạt, bọn thủy thủ mới chịu yên, ai về chỗ người ấy...

Ngày 23. 4. 1838, chiếc Sirius từ từ tiến vào bến Nữu-ước.

Súng đại bác nổ liên thanh. Các công sứ và tư gia đều kéo cờ, kết hoa. Chuông nhà thờ kên inh ỏi. Cả tỉnh hoan hô ầm ĩ một trăm hành khách của chiếc tàu chạy bằng hơi trước nhất đã vượt qua Đại tây dương.

Nhưng chiếc Sirius vừa đâu vào bến thì ngoài kia, một làn khói đen tỏa lên, chiếc Great Western cũng từ từ tiến đến, đường hoàng, lẫm liệt.

Chạy sau chiếc Sirius ba ngày, chiếc Great Western đến Nữu-ước sau có mấy phút, phá đầu tiên của sự chạy nhanh trên mặt biển và mang « giải xanh » về cho nước Anh một cách vẻ vang. Tính ra chiếc Great Western chạy hết 15 ngày rưỡi.

1838, từ Luân-đôn đến Nữu-ước phải 15 ngày rưỡi.

1937, đường rút lại còn có 4 ngày !

Không biết rồi đây, đến năm 2036 chẳng hạn, sức nhanh của nghề hàng hải thế giới sẽ tới bực nào ?

Ngũ Tùng

Thuật theo « Paris soir »

ANH CÓ MUỐN TRỞ NÊN TRIỆU PHÚ KHÔNG ?

NAM TƯỚC De Rothschild có đề lên tường buồng giấy của ông mấy câu châm ngôn này, mà ông bảo vì theo đấy ông thành triệu phú :

« Xem xét cẩn thận những điều nhỏ mọn ;

Làm cái gì anh cũng phải lanh lẹ ;

Lấy đủ thì giờ nghĩ ngợi rồi quyết định ;

Dám mạnh bạo thẳng tiến ;

Phải để tâm chăm chút đến sự được tiếng là người ngay thẳng ;

Không nên bao giờ nói dối về công việc.

Không nên có người quen vô ích ;

Không nên làm tổ ra quá sức mình ;

Nên trả nợ hết sức sớm ;

Nên học cho biết hy sinh tài sản khi có dịp tốt ;

Không nên uống rượu ;

Nên dùng thời giờ làm những việc tốt ;

Không bao giờ tin về sự may rủi ;

Nên lễ phép với tất cả mọi người ;

Không nên nản trí một lúc nào. »

Tính xong những điều ấy rồi, nên làm việc nhiều và anh chắc chắn thành công.

(*Robinson*)

DƯỚI XÓM

CHỒNG — Ô, mợ bảo dưới xóm là nơi không bao giờ nên bước chân đến, mà sao bây giờ mợ cũng đề chân ?

MỘT BỮA TIỆC «KHOA HỌC»

CHẮC các bạn không còn ai lạ gì những công dụng của « điện ».

Nhưng câu chuyện dưới đây tất là mới và lạ : Một bữa tiệc của « Franklin Experimental club » ở New York năm 1894 làm các báo hồi ấy bàn tán kịch liệt.

Theo các báo ấy kể lại :

« Trong một căn phòng rộng rãi, đèn điện sáng choang, trên trần kết những hoa hồng. Lạ nhất là lúc vào không thấy một người « bồi » nào cả. Ở giữa phòng, một dãy bàn kê liền nhau, giải khăn trắng. Ở giữa bàn có một cái đường sắt tỷ hon chạy dài theo dãy bàn. Lúc các hội viên ngồi vào dự tiệc, một chiếc xe lửa tỷ hon từ phía trong chạy ra, mà các toa đều là những cái lò điện (réchaud électrique) trên những toa ấy đặt những đĩa có món ăn. Chiếc tàu từ từ chạy qua mặt các ông ấy, các ông chỉ cứ đưa thìa ra lấy món ăn...

Lúc tiệc sắp tàn, các ông sắp nâng cốc chúc tụng nhau, thì trong só tường, một cái tượng đồng tạc theo hình ông cố viện trưởng Franklin từ từ đi ra... đứng đọc một bài diễn văn cảm ơn các hội viên và chúc cho hội được lâu bền. (Các bạn lấy làm ngạc nhiên tự hỏi : sao tượng đồng mà biết cử động và nói. Chỉ vì tượng đồng có máy cử động và có máy hát đặt sẵn trong bụng, cứ việc ấn cái nút là tượng đồng cử động và máy hát chạy).

...Chiếc tàu hỏa tí hon ấy lại chạy ra, chở đầy những tách cà phê và nước chè đun bằng điện.

Dùng cà phê xong, một điệu kèn du dương do ông truyền thanh đưa ra, các ông các bà ôm nhau nhảy, trong lúc ấy các hoa hồng ở trên trần ném xuống, nhưng không phải do các thiếu nữ ném đâu, dãy là những viên đá nam châm « nhả » các hoa ấy xuống, vì cuống của các hoa ấy có học sắt nên đá nam châm hút lại. Lúc thông luồng điện, sức hút của đá nam châm tiêu đi, không có gì giữ các hoa ấy nữa, tất các hoa ấy phải rơi xuống.

Sau lúc khiêu vũ, các quan khách đi thang máy xem các phòng của nhà hội, rồi các ông đi ra tầu điện của hội mà về nhà.

(*Sciences curieuses et amusantes*

BÙI-DÚC-DẬU

Exbert comptable agréé par le Tribunal de Hanoi — Représentant de commerce

30, Quai Clémenceau, - HANOI

TÉLÉPHONE N° 717 — Code : NATIONAL FRANÇAIS

Référence bancaire : — *Banque de l'Indochine Hanoi.*

Nhận Đứng môi-giới việc mua bán đủ các thứ hàng
Kiểm-soát sổ sách giúp các thương gia và các công-tỵ thương-mại.

Lượm lặt

BÀ CHỦ. — Sen, mày nhớ thay nước cho cá vàng không nó chết mất nhé.

CON SEN.— Nước còn nhiều, cá chưa uống hết.

CHÈ Ở ÂU-CHÂU

CHÈ là một sản vật ở Á-đông mà người Âu trọng dụng ngang với cà-phê. Họ công nhận là chè cũng có tính cách bổi bổ sức khỏe và giúp ích cho sự tiêu hóa.

Mãi đến thế kỷ thứ XVII, vào năm 1640, nhờ có mấy nhà hàng hải Hòa-lan ở Macao về, Âu-châu mới dùng đến chè.

Sau những chuyến nhập cảng đầu tiên vào Pháp, người ta coi chè — cái « cây cỏ Tàu » — như một vị thuốc tiên chữa được hai mươi hai thứ bệnh. Họ cả tin nên thấy nhiều hiệu quả rất tươi tốt. Bà Sévigné có nói trong tập thư của bà về truyện hầu tước đất Hesse Cassel khỏi bệnh vì uống mỗi ngày 40 chén nước chè.

Dưới đời Régence và trong giữa thế kỷ XVIII, người ta đã quen dùng chè hơn, và đến đời Restauration, chè mới được thịnh dùng ở Pháp, bởi những người di lánh nạn cách mệnh, ở Anh về.

Người Anh dùng chè nhiều hơn người Pháp, vì cái khí-hậu xấu ở nước họ bắt buộc, và vì đảo Ceylan bên Ấn-độ là thuộc địa của họ lại sản xuất được nhiều chè. Ở Ceylan, khí hậu ấm hơn ở Tàu, nên thủy thổ rất hợp cho cây chè. Vả lại, ở đó cách ướp, sấy chè đều dùng máy móc tối tân, nên tuy cây chè mới cấy vào Ceylan được độ dăm chục năm gần đây mà sự sản xuất có phần thịnh vượng hơn ở Tàu.

Nhưng thực ra, nội các nước bên Âu-châu, chỉ có nước Nga tiêu thụ chè nhiều hơn cả. Mỗi năm chè nhập cảng vào Nga hàng mấy trăm ngàn tấn, và một người Nga uống mỗi ngày 50 chén nước chè là thường. Từ nhà giàu đến nhà nghèo, nhà nào cũng có cái *samovar*, ấm pha chè của họ, bằng đồng hay bằng bạc, tùy theo gia thế. Các đầu đường, các ngã ba, người ta bán nước chè như bên Pháp họ bán hạt rẻ nướng vậy. Vào một hiệu mua hàng bao giờ chủ hiệu cũng mời khách một chén nước chè rồi mới hỏi khách muốn mua gì. Hai người lái buôn thường thương thuyết với nhau trong một cửa hiệu *Trak-tir* : Ở đấy, người ta dọn cho khách từng « đôi » ấm chè một : một ấm chè và một ấm nước sôi với hai cục đường. Khách ngậm một cục đường vào bên miệng rồi uống luôn cho tới hết ấm nước, rồi lại gọi luôn ấm khác. Họ uống cho đến lúc thương thuyết xong, hết độ sáu, bảy đôi ấm như thế, dù mỗ hôi đã toát ra như tắm.

(*Lectures pour Tous*)

Cả một thành-phố trẻ con đều mù

một thành phố (Tiltepec) kia xứ Mễ-tây-cơ, trẻ con đủ sinh nở rất lành mạnh, nhưng cứ thôi bú là mù tịt. Cái tai nạn đau đớn ấy sinh ra bởi hơi độc của một thứ cây gọi là « hypoméa » toát ra, hay bởi nốt đốt của một con trùng nhỏ. Những nhà thông thái vẫn chưa tìm được phương kế cứu chữa.

Một hiệu cao lâu riêng cho.. mèo

O' Thượng-hải có một tiệm cao lâu riêng cho mèo, dùng mỗi ngày ba bữa. Khách rất xinh xắn và rất đông : ba nghìn mèo ! Muốn chiều khách, tiệm ấy còn mang cơm cả về nhà nữa, để tránh cái phiền phức nấu lấy ở nhà.

(*Junior*)

Những thú dữ ở Ấn-độ

O' Ấn-độ, người ta vừa mới xét những tai nạn gây nên bởi những thú dữ trong rừng và nhận ra rằng kẻ thù độc ác nhất chính là con rắn. Còn như đối với những loài vật có sừng thì các thú dữ gây lắm tai nạn hơn nhiều.

Cứ 26.000 người chết ở trong rừng thì 23.000 người chết vì rắn. Còn những người xấu số khác chia ra như sau : chết vì cọp : 1.046 người ; vì gấu và báo 849 người ; vì chó sói 377 người và sơn cầu (hyènes) ; 64 người.

Bản thống kê ấy là tính trong một năm. Còn như về việc trừ hại loài thú, thì riêng giống sơn cầu, người ta giết trong một năm 2.387 con.

Người thợ làm đàn mù

ĐẾN năm 70 tuổi, chàng C. H. Baker xứ Californie hóa mù. Chàng ta bắt đầu làm đàn *violon* mà trước kia chàng chưa từng làm qua nghề này. Đó là một thiên tài đột nẩy ra, vì đàn chàng đóng tiếng kêu rất hay. Các tài tử chuộng đàn của chàng hơn hết thảy.

(*Junior*)

10 sự biết làm lấy không nhờ ai !

1°) Tự chữa lấy khỏi ngay các bệnh lậu !
2°) Chữa lấy khỏi hẳn bệnh Giang-mai !
3°) Tự chữa khỏi hẳn Di, hoạt, lãnh, mộng-tinh !
4°) Làm khỏi hẳn bệnh Bạch-đái, kinh-xấu !
5°) Làm cho được ngay Bổ-thận, Tráng-dương !
6°) Tự làm lấy thuốc Cấu-tự, an, dưỡng-thai !
7°) Biết cách Giao-cấu cho hợp vệ-sinh !
8°) Biết đủ vi-trùng Lậu, Dương-mai... !
9°) Biết rõ những hình ảm, dương (*hình kín*) của nam nữ
10°) Biết cả hình Bào-thai từ 1 đến 9 tháng ! v. v.

VẬY MUA NGAY VÀ XEM NGAY CUỐN :

« NAM - NỮ BÍ - MẬT CHỈ - NAM »

(in lần thứ 5 giá 0$30)

THƯ, MANDAT ĐỀ CHO NHÀ XUẤT-BẢN NHƯ DƯỚI ĐÂY :

Nhật-Nam Thư-Quán 102, Hàng Gai Hanoi

Xa gởi mua thêm cước 0$10 (*gởi contre remboursement 0p61*)

Xây nhà bằng nước đá

XÂY NHÀ bằng nước đá ? Chắc ai ai cũng lấy làm lạ và hồ nghi, nhưng chỉ là một sự thật. Cứ xem một viên nước đá chu vi mỗi bề một phân (un centimètre cube) có thể chịu được một vật nặng 40 ki-lô đè lên trên. Vậy xây nhà bằng những viên gạch làm bằng nước đọng lại không có gì là lạ. Ở bên Nga, người ta còn đặt đường sắt trên các mặt sông đóng lại để xe hỏa chạy kia mà !

Cái nhà lạ này, chắc các bạn cũng đoán ngay ở bên Nga, vì bên ấy mùa đông những sáu tháng mà ống hàn thử biểu xuống đến 30, 40 độ dưới 0.

Những nhà ấy tường xây bằng những tảng nước đá rộng 75 phân, cao một thước, mà « xi-măng » để chắt các viên đá ấy cũng là nước lã. Người ta cứ xếp các viên đá ấy lại với nhau và đổ nước lã vào các nghẹt ấy, nước chảy vào bị khí trời lạnh, làm đông ngay lại.

Các nhà này hình như một tảng nước đá lớn. Ban đêm trong thấp đèn, đứng ngoài xem thấy rõ như một cái nhà bằng pha lê vậy. Thực là cảnh tiên không bằng ?

Không những ở Nga, mà ở bên Mỹ cũng có những lâu đài bằng nước đá.

Ở Montréal (Gia-nã-đại) năm 1883, người ta dựng ở giữa tỉnh một cái lâu đài theo kiểu trung cổ thời đại, chu vi hai mươi ba thước, tường cao hai mươi hai thước và cái lầu ở giữa cao ba mươi thước. Những vật liệu ấy người ta cứ việc lấy ở dưới sông Saint Laurent lên. Thành thử cái lâu đài đẹp đẽ nguy nga kia giá rất rẻ.

Năm 1896 cũng ở Gia-nã-đại, tỉnh Quebec, người ta xây một cái nhà cao hơn ba mươi thước. Tường dày một thước.

Ban đêm thắp đèn rực rỡ.

Nhưng đến mùa hè ? Cái nhà ấy dưới ánh nắng mặt trời tan dần chảy đi. Người ta lại cưa những tảng đá ấy bỏ vào rượu bia, nước chanh để làm đồ giải khát trong các khách sạn lớn ở tỉnh ấy.

(*Sciences curieuses et amusantes*)

GÓP Ý KIẾN VỀ ẢNH-SÁNG VÀ TỰ LỰC HỌC ĐOÀN

Ý kiến lập *Hội Ánh Sáng*, cơ quan bài trừ các nhà tối tăm bẩn thỉu được rất nhiều bạn nhiệt liệt hoan nghênh. Những bức thư chân thành mà chúng tôi đăng lên báo *«Ngày Nay»* trong thời kỳ cổ động, là những chứng cớ sác thực tỏ ra rằng không còn một sức gì ngăn nổi được sự gây dựng một công cuộc rất cần ích cho dân nước ta : *bài trừ những nhà tối tệ*. Dựa vào sự tán thành của toàn thể quốc dân, chúng tôi đang dự bị cho *Hội Ánh Sáng* chóng thành lập, ở Hà-nội cũng như ở các xứ trong nước. Từ kỳ sau chúng tôi sẽ đăng những tài liệu về cách lập hội và cách hành động của những cơ quan bài trừ nhà hang tối ở Âu châu. Hiện nay, tờ thể lệ hội *Ánh Sáng* đã thảo xong và một ban quản trị tạm thời của *«Ánh Sáng»* (trong đó có các ông Hoàng-như Tiếp và Phạm văn Bính làm giám đốc và thư ký) đang hết sức hoạt động để cho hội thành lập trong vòng tháng Aout hay Septembre 1937.

N. N.

Của ông Ngọc-Ấn

BẤY lâu nay thấy quí báo hô hào và cổ động cho hội Ánh Sáng và tự lực học đoàn, chúng tôi thấy rõ đấy là một công trình vĩ đại ở xã hội dân quê xứ Việt-nam này.

Về mục Ánh Sáng, chúng tôi thật hết lòng mong mỏi cho hội chóng thành lập ; nhờ đấy dân quê mới mau tránh khỏi nơi hang cùng ngõ hẻm tối tăm.

Nơi đồng bái, sự chung chạ của dân quê đã được bớt đôi phần tồi tàn là nhờ có đất rộng rãi khoẻn khoắc mát mẻ, trừ phi những ao tù dơ dáy. Nhưng vì thiếu học thức, không hiểu biết vệ sinh, nên sống lẫn lộn người và thú vật. Cốt nhất ta nên giáo hóa họ, giảng dạy họ biết các điều cần ích của vệ-sinh và bao nhiêu lạc thú mà họ sẽ hưởng được nếu họ theo tôn chỉ của Ánh Sáng.

Chốn thành thị đã chịu phần thiệt thòi lớn hơn vì thiếu chỗ ở, thiếu ánh sáng và khí giới để thở. Lại với vì số tiền lương eo hẹp, giá sinh hoạt mắc mỏ nên không đủ nghĩ đến nhà cửa sáng sủa mát mẻ, miễn là có chỗ tạm trốn nắng mưa cho gia đình thôi. Đối với hạng này là phải nhờ Chính phủ can thiệp và điều đình với bọn chủ cho mướn phố, buộc phải cất phố cao ráo, sạch sẽ, khoẻn khoắc. Về hạng này phần nhiều đều có chút ít học thức và sẽ nhờ đấy mà qui báo sẽ đánh tỉnh họ dậy và lôi họ vào con đường sáng sủa hợp vệ sinh cho đời họ mới hưởng được ít nhiều hạnh phúc nơi gia đình.

Chúng tôi thấy mục đích của Ánh Sáng sẽ dắt dân quê đến nơi tốt đẹp và tương lai của dân tộc chúng ta sẽ tiến vào con đường đầy hạnh phúc, nên hết sức tán thành và cổ động. Hiện nay một số đông gia-đình dân quê đương lo sửa nhà, cất nhà cũ lại vì đã gần đến mùa mưa—vì theo lệ, hễ gần đến mùa mưa là lo sửa sang nhà cửa để tránh lúc mưa gió — chúng tôi hết sức bài bác kiểu nhà «hang chuột» ấy và đã chỉ một vài lối nhà sáng sủa, nhưng vì không phải là nhà kiến trúc nên kiểu mẫu phải kém vẻ đẹp và lại tốn tiền nữa, vậy nhờ qui ngài nếu có thể in lên báo *Ngày Nay* hay là gửi ngay đến tặng chúng tôi để chúng tôi truyền bá ngay ra dân quê—vì xung quanh chúng tôi sống một số rất đông dân ruộng rẫy. Việc ấy ơn của qui ngài không nhỏ vậy.

•

Đến như Tự lực học đoàn của ông Đào-văn-Thiết đăng trong *Ngày Nay* số 50, chúng tôi vẫn đang hăng hái theo chương trình ấy mà tiến hành. Trong buổi đầu tiên chúng tôi vượt qua một bước khó khăn cần trở tưởng có thể ngã lòng được. Một công trình quá ư hệ trọng, thế mà dân quê vô học thức ta có thể thờ ơ lạnh lẽo được. Vì họ đã từng sống một cuộc đời mộc mạc, giản dị, êm đềm trôi chảy như giòng sông rộng không muốn có điều gì thay đổi trong đời họ. Đến khi có người đến giúp họ được sung sướng hơn được từ chỗ tối tăm đến nơi ánh sáng mà họ không bằng lòng hưởng. Họ tưởng đời họ như thế là đủ rồi, không cần gì sửa đổi nữa. Một câu trả lời rất thông thường của hàng chục người mà chúng tôi đã cổ động nên theo Tự lực học đoàn:«Bác ngại coi, chúng tôi đã lớn tuổi thế này—tuy mới ngoài ba mươi — mà còn học hỏi làm gì nữa. Có ích chi đâu, chỉ thêm mệt thân. Thà là chịu dốt nát còn hơn vì không mấy năm nữa chúng tôi chết mất rồi !»

Trước tình cảnh ấy, chúng tôi nào ngã lòng, cứ một mực tiến tới—Hiện nay chúng tôi đã được một số khá đông học trò—toàn là dân quê già cỗi—đã tiến được một bước khá dài từ màng u tối đến nơi ánh sáng.

•

Vài lời thành thực góp thêm ý kiến về Ánh Sáng và Tự lực học đoàn của qui ngài, và nếu ngài chẳng chê chúng tôi, xin ngài biên tên chúng tôi vào ngay số hội viên «Ánh Sáng» sau khi thành lập chính thức.

Bao giờ quý ngài cần đến chúng tôi về giúp dân quê, chúng tôi sẽ vui lòng và hăng hái lĩnh nhiệm vụ lập tức.

Sau đây xin tạm ít hàng cầu chúc qui báo được trường thọ để dìu dắt dân quê từ nơi tối tăm vào chỗ sáng sủa.

Ngọc-Ấn *(Cantho)*

TÁI BÚT — Nếu qui ngài có thể gửi kiểu mẫu nhà Ánh Sáng tận chúng tôi, xin theo địa chỉ dưới đây.

Huỳnh-hữu-Ấn
Collégien en vacances,village de Tanan
Cochinchine—Cần-thơ

Của ông Phạm-xuân-Đôn

SAU KHI được biết ý kiến lập « tự lực học đoàn » của ông Đào-văn-Thiết đăng trong *Ngày Nay* số 50 ra ngày 14-3-37, tôi rất tán thành cái ý kiến mới mẻ đó trong xã-hội Việt-Nam ta, một xã-hội mà sự học hãy còn thiếu thốn.

« Dạy cho bao người ngu dốt biết đọc quốc ngữ và biết làm bốn phép tính » thật là một công việc rất dễ dàng cho anh em chị em học sinh chúng tôi.

Trong khi chờ đợi hội « Ánh Sáng » và « Tự lực học đoàn » thành lập, tôi sẽ xin hết sức hô hào để các nam-nữ học sinh đều hưởng ứng cái ý kiến tốt đẹp của ông Đào-văn-Thiết, và để đến kỳ nghỉ hè sắp tới đây, chúng tôi bắt tay vào làm việc.

Xin ngài biên tên tôi vào hội và khi nào hội thành lập [thì xin ngài gửi cho tôi quyển điều lệ.

Xin chúc cho hội Ánh Sáng và Tự lực học đoàn chóng thành lập, và ước mong hết thảy nam-nữ học sinh hưởng ứng ý kiến để làm một việc có thể làm và phải nên làm.

Phạm-xuân-Đôn, *(Hanoi)*

VÚ NỞ, RĂNG ĐẸP, BIỂU HÀNG TRANG-ĐIỂM

Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes — élégants.

Biếu một hộp kem, phấn, chì, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-hến). Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Cheramy, Roger hay Lentheric, v. v... nếu mua từ 6p. trở lên. Sửa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p.50 — 1p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50 — 2p50. Rất trắng đẹp bóng. — Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p. — 3p. một hộp. Dùng phấn lại soa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, nuộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng rụng lông, gầu, lông mi dài cong, trứng cá « khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nơi mặt, đều giá : 1p, — 2p) 3p, một hộp. — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo, bôi nở vú (tròn đẹp mãi mãi 2p. — 3p, một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p,50 — 1p. một hộp. — Trị da dần, nước rỏ mắt đẹp sáng, đều giá 1p, 2p, một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p, — 3p, một hộp. — Mầu phấn, mầu da lựa dùm rất hợp. Díp, dao, kéo, massosein 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 — 8p — 26p, và đồ uốn lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Xa gửi lĩnh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi giả tiền tại đấy. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

Chuyên sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY, — 26, phố Hàng Than, HANOI

GIA DÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

VII

BUỔI CHIỀU, An về tới huyện, lòng càng băn khoăn áy náy về câu hỏi kia. Suốt mấy giờ ở dồn điền, chàng đã cùng Việt và vợ chồng Hạc đi xem ruộng nương và các nơi làm lụng của những người tá điền và điền tốt. Chàng vẫn còn tấm tắc khen thầm những công trình mở mang của Hạc. Nhất cái trại nghỉ mát dựng chung cho trẻ con hàng ấp đã khiến chàng phải kinh phục người em dể. Chàng tự nhủ : «Trong khi mình do dự không bỏ nổi được cái công việc buôn tẻ của mình, thì chú ấy đương quả quyết làm theo lòng sở thích của chú ấy». Và câu nói đột nhiên của Bảo trong khi bàn chuyện phiếm về nghĩa đời người còn vẳng bên tai An cùng với điệp cười vui tươi thẳng thắn của nàng : « Thực ra, chỉ vì ích kỷ mà ta yêu mọi người khác, mà ta cố gây hạnh phúc cho mọi người khác, vì hạnh phúc của họ tức là hạnh phục của ta : thấy người ta không sung sướng thì mình sung sướng sao được !»

Câu triết lý ấy chàng cho là sáo và chàng chắc rằng Bảo chỉ theo chồng đọc ôn lại. Nhưng nó không thể không làm cho chàng nghĩ ngợi, nghĩ đến thân thế mình, đến chức phận mình : từ ngày ra làm quan, chàng đã gây được nên hạnh phúc cho một ai, tuy câu sáo ngữ «sinh phúc, tác phúc » cho dân chàng đã luôn luôn được người ta nịnh hót chúc tặng ? Chàng thường thấy mấy người bạn đồng nghiệp khoe khoang đã thi ân cho kẻ này kẻ khác mà chàng lấy làm ngượng hộ. Chàng không thể nhịn phì cười và thốt nên lời mai mỉa : «Thi ân ! còn thi ân sao được !» Chàng nhớ một lần mở một cái chợ, dựng một cái nhà trường, chàng đã được bọn đồng liêu ganh ghét buộc cho đủ mọi tiếng xấu, nào giả đạo-đức, nào nịnh hót quan trên, nào muốn lấy lòng ông công sứ, để mong cuối năm được tư thăng. Một viên phủ huyện tốt, theo sự kinh nghiệm của chàng, là người không bao giờ có sáng kiến, chỉ biết theo mệnh lệnh của bề trên, là người không từng ra ngoài lề lối của quan trường.

An về, trí dày những ý nghĩ hắc ám ấy, và lòng dầy những sự chán nản bằng ngày. Nga đi lễ chùa vắng, nếu không thì An đã trút cả những sự tức tối lên đầu nàng: những buổi cãi nhau vô cớ như thế lâu nay đã trở nên thường lắm rồi.

Mấy tập tuần báo ở bên Pháp vừa gửi tới, để trên bàn giấy. Chàng cầm lấy đem vào phòng ngủ nằm xem. Một bài, dầu đề «hạnh phúc của người ta» khiến chàng mỉm cười chua chát : chàng không thể tin rằng người ta có hạnh phúc nữa. Nhưng đọc rứt bài, chàng cũng thấy đỡ băn khoăn, đỡ bực tức, không phải vì những lời giải quyết vấn đề hạnh phúc chàng cho là xác đáng, nhưng vì những câu văn hay, sáng sủa, trong trẻo của tác giả, những nhân vật, tình cảnh trong bài làm cho chàng quên được những sự thiết thực, những nhân vật, những tình cảnh trong đời hiện tại, trong cái xã hội đáng ghét của chàng.

Và chàng nghĩ thầm: « Không trách nhà văn ấy bảo muốn sung sướng cần phải có lòng vị tha và ham mê đọc sách. Cần phải có cái thú đọc sách. »

Sốt sắng, vui vẻ, An sang phòng giấy rút nắn kéo tìm quyển sổ mà trong một trang, một hôm nhàn rỗi chàng có kẻ mấy cuốn sách hay. Rồi chàng ngồi hủy hoáy chép cái đơn mua hàng gửi ngay về một hiệu sách lớn ở Hà-nội : «Phải, mình phải đọc sách ! đọc thực nhiều sách !»

Bỗng nghe có tiếng giầy lẹp kẹp ở cửa phòng, chàng ngửng đầu lên : viên lục sự rón rén, chắp tay vái.

Chàng hơi chau mày, hỏi :

— Cái gì thế ? Ngày chủ nhật phải để cho tôi nghỉ chứ !

Viên lục sự lại gần, thì thầm :

— Bẩm ông lớn, tên lý Vân Sơn xin vào hầu ông lớn.

— Bảo nó mai thứ hai hãy đến có được không?

Viên lục sự tiếng nói càng nhỏ nhẹ :

— Bẩm, nó đến về việc. . . ông lớn sắp từ bãi dịch.

— Thế sao ?

— Bẩm, nó đến kêu ông lớn trông lại cho nó được nhờ.

An gắt :

— Còn nhờ gì nữa ! Nó ăn hiếp người ta, chiếm đoạt tiền *mandat* của người ta, lại còn vô cớ đánh, trói người ta nữa. Thôi, thày bảo nó ra đi, đừng làm rầy tôi nữa.

Thấy viên lục sự vẫn đứng chắp tay và có vẻ nghĩ ngợi, chàng hỏi :

— Còn gì nữa ?

— Bẩm, nó đã lên lạy van cụ lớn tuần, cụ lớn bảo nó về kêu ông lớn.

An mỉm cười, nói :

— Nghĩa là thày khuyên tôi nên trông lại cho nó thì hơn... Thôi được, thày cứ bảo nó về đi, rồi hãy hay.

Viên lục sự lặng lẽ đặt lên bàn giấy cái phong-bì vàng, rồi vái chào đi ra, vì biết tính quan không ưa mặc cả lôi thôi về các việc tiền nong. Đương lúc cầm kính, An gạt mạnh cái phong bì vào ngăn kéo, không kịp nhìn xem trong có những gì. Chàng lẩm bẩm : «Đó, một sự sung sướng gây cho kẻ khác. Thế chả là vị tha, còn thế nào nữa là vị tha ? Nó sẽ không bị bãi dịch, mà ta

Si vous voulez
Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles
Descendez à
l'Hôtel de la Paix à Hanoi
Vous apprécierez sa bonne cuisine, ses chambres dans Pavillons entourés de jardins, ses prix modérés.
Le meilleur accueil est réservé à la Bourgeoisie Annamite
Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

cũng chẳng thiệt thòi gì, có lẽ còn được lợi nữa là khác, vì chắc thế nào trong cái phong bì chả có tiền ! » Và chàng nghĩ đến cái hạnh-phúc nhỏ mọn kia người ta mua với một giá quá đắt.

Bất giác chàng phá lên cười, tự nhủ : « Một là ta từ chức, hai là ta phải cố đổi ngay tâm tính, nếu không thì ta đến hóa điên mất ! »

Chàng khôi hài nói tiếp : «Đọc, đọc sách ! » và lại quay về phòng ngủ, lười biếng nằm bên cây đèn « măng-sông » vừa thắp, mở tờ báo ra xem.

Tiếng Nga the thé mắng đầy tớ ở nhà trong, chàng nghe hơi lạ tai, vì đã lâu Nga không gắt gỏng ầm ỹ như thế. Có lẽ nàng chưa biết chồng đã về, nên không tưởng đến giữ gìn: mấy năm nay nàng vẫn cố chiều chồng, chiều quá đã hóa có tính nhút nhát, nhất từ khi nàng nhận thấy sự buồn phiền vô cớ như mỗi ngày một thấm sâu mãi vào tâm hồn chàng.

Tiếng thét mắng bỗng im bặt. Một lát sau Nga vào phòng ngủ tươi cười hỏi chồng :

— Cậu đã về đấy à ?

Mắt không rời trang tạp chí, An đáp :

— Tôi vừa về. Cái gì mà mợ làm ầm lên thế ?

— À, chúng nó tệ quá, tôi đi lễ chùa vắng, ở nhà cơm nước chúng nó làm chả sao trông được.

An cười :

— Cần gì trông được, cốt ăn được thì thôi.

Rồi như có một định kiến âm ảnh, chàng nói tiếp luôn :

— Không biết sao ít lâu nay hễ nói đến chữ « ăn » là tôi cứ hơi ngượng mồm, vì tôi nghĩ ngay tới sự ăn tiền ăn nong.

Nga cố cười gượng :

— Cậu lần thần lắm. Đứng nghĩ gì có hơn không. Trong nước có hằng trăm ông phủ, ông huyện, dễ người ta cũng nghĩ ngợi như cậu cả đấy hẳn.

An ném tập báo xuống giường đứng dậy :

— Không nghĩ sao được ! Vừa ban nãy nó đã mang đến bắt mình ăn đấy. Mợ sang mở ngăn kéo mà xem.

Trong khi Nga ra phòng giấy, An lầm bầm nói một mình :

— Vô lý ! nó bắt mình ăn sao được !

Nga đã quay về, tay cầm tập giấy bạc :

— Quái, sao có bẩy chục thôi.

An cười mai mỉa :

— Hừ ! sao lại có bẩy chục thôi, mợ rõ khéo hỏi lần thần. Nếu chê ít thì mợ trả lại người ta.

Nga cũng cười theo :

— Không, ai chê ít ! thấy lẻ loi bẩy chục thì hỏi lại thôi.

Rồi nàng lảng ngay sang chuyện khác :

— Hôm nay cậu đánh tổ tôm trong cụ lớn tuần ?

— Không, tôi đến chơi đón điền chú Hạc.

Nga vui vẻ :

— Thế à ? Chú cô ấy cũng có ở đón điền ?

— Phải. Tôi gặp cả anh Viết.

Mặt Nga sa sầm ngay lại.

Nàng ngồi im buồn rầu nhìn chồng.

— Đã lâu lắm mợ không gặp anh Viết đấy nhỉ ? Bây giờ anh ấy béo ra nhiều... anh ấy lại khoe rằng chị Phụng cũng đã phát phì, phát phúc.

Nga cười ác nghiệt :

— Người đã đen mà còn béo nữa thì khó coi lắm. Được cái về bệ vệ kéo lại.

— Bệ vệ hẳn ấy chứ ! Sắp lên bà bố rồi đấy, đừng tưởng chơi.

Mặt Nga có vẻ suy nghĩ :

— Cậu ạ, giá cuối năm nay cậu thăng trí huyện hạng nhất thì mấy năm nữa cậu thăng lên chức bố chánh nhỉ ?

An cười ngất :

— Ít nhất là sáu năm, mà nhiều nhất là mười lăm năm. Nhiều hơn một bực nữa là không bao giờ.

Nga gắt :

— Cậu thì chỉ được cái hay bông phèo... Vậy sáng hôm nay ăn cơm ở nhà chú Hạc ?

— Phải, cả anh Viết.

— Cô Bảo độ này có được khỏe không ?

— Còn phải nói ! khỏe mà đẹp ra nữa, da dẻ hồng hào dám nắng.

Nga đoán biết chồng đến hỏi ý kiến Hạc về việc định xin từ chức, nhưng vẫn thản nhiên không đả động tới. Nàng thừa hiểu bụng tốt của vợ chồng Hạc, nhất Bảo lại đã rõ tình cảnh nhà nàng, chắc chả dám dại dột xui dục chồng mình từ chức. Nàng còn nhớ một lần có em gái vui đùa bảo nàng : « anh chả làm quan, còn làm gì nữa ! » và nàng đã khôn khéo đem câu ấy nói với An.

Bỗng nghĩ đến điều gì bực tức, nàng mắm môi đột ngột hỏi :

— Bây giờ anh Viết làm bộ lắm, có phải không, cậu ?

An cười :

— Việc gì anh ấy làm bộ ! mà làm bộ thế nào được ?

— Vì anh ấy sắp tấp tểnh lên chức dưỡng quan.

An không trả lời, ngồi trầm ngâm nghe tiếng chiêng, tiếng trống thu không. Một lát sau sự yên lặng như đè nén lên tâm hồn uất phẫn của chàng. Chàng thở dài đứng dậy ra hiên chắp tay sau lưng đi đi lại lại. Câu nói mỉa mai của ông tuần phủ mấy tháng trước mà mãi tối hôm trước chàng mới vụt nhớ ra, chàng cho là nguồn rễ sự băn khoăn chán nản của chàng : « làm quan như thế, thà đừng làm quan có hơn không ? » Nay chàng quên hẳn rằng vì cớ gì cụ tuần lại bảo chàng thế. Nhưng cần gì phải có cớ, chỉ biết đó là sự thực.

«Và lại cũng đáng kiếp cho mình lắm kia ! Ai bảo cứ nghe theo đàn bà ! Trước kia mình cho thế là chiều họ, nhưng nay nghĩ lại thì đó chỉ là sự nhút nhát, sự nhu nhược ! Sao mình không chiều mình, mình lại chiều họ ? Thế là hy sinh à ? Không, đó chỉ là sự khốn nạn của một tâm hồn yếu đuối... »

An thấy hiện ra nhiều nỗi khó khăn. Chàng thấy có nhiều sự cản trở, ngăn ngừa không cho chàng từ chức nổi. Mà sự cản trở mạnh nhất, ghê gớm nhất không phải là Nga, vì nay chàng có thể không cần chiều Nga nữa, nhưng chính là chàng, chính là cái lòng do dự, rụt rè, lười biếng của chàng. Chàng tự ví mình như con chim bị nhốt trong lồng, phải có người mở cửa lồng cho mới thoát ra ngoài được. Phải có một sức huyền bí, thiêng liêng mới giúp nổi chàng ra thoát hoạn giới được. Vơ vẩn, chàng tin có tiền định. Chàng tin rằng muôn việc của người đời đều do số mệnh định đoạt cả.

An không sốt sắng với sự từ chức nữa. Ở dồn điền Hạc về, chàng thấy chàng lãnh đạm với công việc làm ruộng cũng chẳng khác gì với công việc làm quan. Ba năm theo học và gần năm năm xuất chính đã tiêu tán hết chí phấn đấu vè lòng thích làm việc của chàng rồi. Chàng đã quen trông ngày tháng buồn tẻ trôi đi : « Bây giờ mình về làm ruộng, liệu đời mình có khỏi trống rỗng không ? » Chàng thấy bao nhiêu người cáo quan về nhà, rồi lại phải cầy cục xin ra, có khi sau một thời gian khá dài. « Vậy sau này mình có tránh nổi cái thông thường ấy không ? Hay lại làm trò cười cho thiên hạ ! »

— Bẩm, mời ông lớn xơi cơm.

An quay lại, ngơ ngác nhìn tên lính lệ rồi thong thả vào trong nhà.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Chemisettes en

SOIE INDEMAILLABLE

(Chemisettes bằng lụa mịn. Giá từ 1p. 90)

CULOTTES DE BAIN EN LAINE SPÉCIALE

Hàng tốt đẹp, giá hạ — Ai cũng đều mua dùng được cả. Mua buôn xin hỏi tại :

Manufacture **CU GIOANH**

68-70 Rue des Éventails, Hanoi

TÉLÉPHONE 525

N B Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h.

TRUYỆN VUI của THẠCH LAM

MỘT ĐÊM mưa phùn ẩm ướt và tối tăm về cuối tháng chạp, hai anh em chúng tôi đi nghỉ sớm. Nằm trên giường, chùm chăn lên tận cằm, chúng tôi cùng nhau nói chuyện phiếm để đợi giấc ngủ.

Trong cái căn phòng yên lặng, chỉ nghe rõ tiếng tí tách thong thả và đều đều của chiếc đồng hồ treo trên tường. Nhưng thỉnh thoảng, một cơn gió đưa đến văng vẳng những tiếng ếch nhái kêu ở cánh đồng quê chung quanh nhà.

Ngọn đèn hoa-kỳ vặn nhỏ để ở dưới đất, chiếu lên trần và tường nhà những bóng tối kỳ-dị, hơi lung lay. Còn chiếc màn đỏ rộng treo ở giữa nhà thì tối sầm lại, rủ những nếp vải mong manh và tha thướt. Bên kia chiếc màn ấy, là giường của bà tôi và chị tôi nằm.

Vào hồi nửa đêm, chúng tôi sực thức dậy : gió thổi ào ào trong các lá cây và dập mạnh cái tầu lá chuối ; từng luồng chớp loáng qua cửa sổ. Một lát thì mưa rào rào đổ xuống mái nhà.

Anh tôi bảo :

— Có lẽ là một trận bão to.

— Bão thì càng thích.

Mà thích thật. Tưởng-tượng không có cái khoan khoái êm ấm nào bằng cái thú đắp chăn nằm ngủ mà nghe mưa gió ở ngoài. Đêm lúc hãy giờ lạnh hơn, lại càng làm cho mình thấy cái ấm trong chăn là dễ chịu. Tiếng mưa reo và gió thổi như một thứ âm nhạc vui vui, du ngủ người ta dần dần.

Hai anh em chúng tôi vừa cuộn kín trong chăn cho ấm, vừa nói chuyện. Chúng tôi nghĩ đến, rồi thương hại những người lữ khách vào giờ này hãy còn đi trên đường vắng, ướt như chuột lột và run như cầy sấy, đi vội vàng để tìm một chỗ chú chân. Chúng tôi lại ái ngại cho những nhà nghèo bên hàng xóm, giờ này vợ chồng con cái đều phải dậy để trống cái nhà lá mà mỗi cơn gió mạnh làm lung lay, và để đem các chậu thau hứng những chỗ nhà giột nước.

Khi người ta được yên ấm trong một căn phòng nhà gạch chắc chắn, không sợ gì mưa gió về phần mình, thì người ta dễ có lòng thương đối với những người xấu số hơn.

Chúng tôi đương ở vào cái tâm tình tốt đẹp ấy, thì bỗng nhiên anh tôi sẽ thích tay vào tôi bảo im, rồi nói khẽ :

— Có nghe thấy gì không ?

Tôi lắng tai : qua tiếng gió, tiếng mưa ở ngoài, tôi nghe thấy có tiếng chiêm chiếp như tiếng con chim kêu. Tôi bảo anh tôi :

— Tiếng chiêm chiếp như chim kêu phải không ?

— Phải rồi. Tôi nghe thấy từ lúc nãy.

Hai chúng tôi lại chăm chú nghe : tiếng chiêm chiếp khe khẽ và yếu ớt hình như ở chiếc cửa sổ phía đầu cái màn đỏ đưa lại. Tôi bảo anh tôi :

— Quái, không biết con chim nó đến đây kêu làm gì nhỉ ?

Anh tôi chợt nghĩ ra :

— Thôi phải rồi. Chắc hẳn là một con chim bị mưa gió đánh bạt đến đây trú.

— Tội nghiệp, chắc ở ngoài ấy nó bị rét lắm.

Chúng tôi tưởng tượng ngay ra một con chim ướt át, sù lông ra vì rét, đến chỗ cửa sổ đòi vào vì nó thấy ánh sáng trong phòng ấm áp chiếu ra. Câu chuyện con chim gáy một hôm tránh bão tuyết, đến gõ cửa nhà một vợ chồng người cày ruộng, được hai vợ chồng này nâng niu và rắc bánh cho ăn, câu chuyện ấy mà hồi nhỏ chúng tôi đã đọc trong quyển « bài tập đọc » bây giờ lại thoáng qua trong trí nhớ, làm chúng tôi đem lòng thương con chim kia vô hạn, và muốn cứu vớt nó.

— Hay là chúng ta mang nó vào trong này cho nó ấm.

— Mang thế nào được.

— Sao lại không được ! Ta cứ việc mở cửa rồi dụ nó vào có khó gì. Chứ nếu để nó ở ngoài ấy thì nó chết mất.

— Ừ, phải đấy.

Tuy nói thế, nhưng chúng tôi cũng chưa dậy : người nọ có ý đợi người kia, vì trời lạnh mà ra ngoài chăn kể cũng hơi ngại. Còn lưỡng lự, thì bỗng ở bên kia tấm màn treo, chỗ phía chị tôi nằm, có tiếng người ú-ớ. Tôi bảo anh tôi :

— Chị Hai đã lại mê hẳn.

Nói rứt câu lại thấy tiếng ú-ớ càng to lên và càng rõ rệt. Chị tôi như định nói cái gì mà không nói được. Anh tôi phàn nàn :

— Chị ấy độ này cứ hay mê nói lảm nhảm luôn. Chắc chị ấy yếu.

Tôi cũng nghĩ thế. Hai chúng tôi lại yên lặng một lát để xem chị Hai có nói mê nữa không. Nhưng chắc chị tôi lại ngủ rồi. Chúng tôi lại nghe thấy vẫn cái tiếng chiêm chiếp ban nãy, bây giờ hình như yếu ớt hơn. Anh tôi bảo :

— Thôi, chú dậy đem con chim vào đi.

Tôi ngần ngại :

— Dậy bây giờ rét lắm, anh ạ.

— Rét gì mà rét. Chú cứ bước mạnh bạo ra thì không rét đâu.

Hình như để trái với lời anh tôi nói, một cơn gió lạnh lọt vào phòng làm lay động chiếc màn. Tôi rùng mình nói :

— *Brrr !* Rét lắm, ra bây giờ thì chết cóng.

Rồi tôi kéo chăn chùm kín cổ. Anh tôi cũng kéo chăn lên, rồi bảo tôi :

— Chú lười lắm. Có ra kia mở cánh cửa sổ mà cũng không chịu khó.

— Thế anh ra có được không ?

Bên kia màn, tiếng ú-ớ của chị Hai lại nổi lên, thành thử tôi không biết câu trả lời của anh tôi ra thế nào. Một lát mới thấy anh tôi nói :

— Chú có thương nó, bảo mang nó vào thì ra mở chứ.

(Xem trang 366)

Muốn hiểu rõ chính-trị nước Pháp nên đọc quyển

NGHỊ VIÊN NƯỚC PHÁP

CỦA

ĐẶNG-VĂN-HINH

Anh em Thanh-Niên muốn nâng cao nhân cách của mình nên đọc quyển

MUỐN THÀNH-CÔNG TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI

CỦA

TRƯƠNG-ANH-TỰ

NGUỒN THƠ

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

CHIỀU CHIỀU người ta thấy chàng thơ thẩn dạo gót trên những con đường phố vắng, hai tay chắp sau lưng hay thọc túi quần và mặt rất có vẻ trầm tư mặc tưởng. Chàng là một thi sĩ trẻ tuổi mà một mối tình đau đớn đã làm nổi tiếng... trong đám bạn thân : người trong mộng của chàng vừa tạ thế được ba tháng nay.

Người ấy chàng gặp ở một buổi diễn kịch làm phúc, và chàng yêu ngay. Từ đấy, trên tập tạp chí chàng giúp việc, tuần nào cũng có thơ của chàng để tặng « Hằng Nga» (tên nàng là Nguyệt).Chàng yêu nàng bằng những tình tình êm thắm của Lamartine, bằng những lời âu yếm của Hugo, bằng những nỗi đau đớn của Musset. Chàng yêu nàng qua một tâm hồn Âu hóa : nàng là trái tim của chàng, là linh hồn của chàng, là một nửa của chàng. Chàng là cây hồ muôn điệu mà nàng là cái hồ cung làm rung động nẩy tiếng tơ lòng. Chàng là mặt nước yên lặng, nàng là hơi xuân hây hẩy làm nổi lăn tăn những gợn vàng dưới ánh thiều quang rạng rỡ.

Gặp nàng, chàng ăn mày từng nụ cười, từng cái nhìn của nàng. Được nàng để ý tới là chàng mãn nguyện rồi, là chàng có đủ nghị lực để thức suốt đêm viết những câu thơ diễm lệ, nồng nàn, tha thiết tặng nàng.

Nhưng một hôm nàng chết. Gió lạnh mùa đông tới sớm đã cướp nàng đi. Chàng lặng lẽ đi theo sau linh cữu của nàng, đem đến đặt trên mồ nàng một vòng hoa tươi. Và chàng khóc than thê thảm, khóc than bằng thơ đăng trên báo.

Biết bao các cô thiếu nữ, độc giả của chàng, cùng chàng chia sẻ sự đau thương : vì xem thơ chàng, các cô cầm sao được nước mắt ?

Với anh em, có khi chàng bàn về tình ái : chàng hùng hồn cho rằng người ta chỉ có thể một lần yêu. Ồ ! cái tình thứ nhất ! Đó là ái tình độc nhất của người ta. Chàng bẻ những người cãi lại chàng, tìm những tư tưởng xác đáng, những tỉ dụ ở trong sách để đánh đổ những lý thuyết phản đối. Một lần đuối lý, chàng đã phát cáu, nói với bạn bè : « Thôi đi các anh, các anh có hiểu ái tình là gì đâu, vì các anh chưa yêu. Ít ra tôi cũng xin các anh kính trọng sự đau đớn. Lớn lao thay sự đau đớn ! Ở đời, có một sự thiêng liêng mà các anh không được phép đụng tới; sự thiêng liêng ấy là ái tình của người khác. »

Để chàng giải khuây trong chén rượu câu ca,người ta dắt chàng đi hát cô đầu. Chàng nể bạn không nỡ chối từ. Nhưng tiếng hát chàng nghe thẩm như tiếng khóc, tiếng đàn chàng nghe thẩm như tiếng kèn đám tang. Chàng ngồi rũ rượi bên bàn tiệc như người mất linh hồn, cặp mắt đỏ ngầu đăm đăm nhìn mãi một góc tường.

Một cô đầu, tươi trẻ như đóa hoa xuân đến ngồi cạnh chàng, âu yếm cầm tay chàng, và thì thầm rót vào tai những lời êm dịu của ái tình. Chàng quay lại cười gằn, hỏi :

— Em biết yêu ư ?

Rồi chàng giận dữ bỏ tiệc rượu ra về, không ai giữ nổi.

Linh hồn người chết như oán trách chàng, như áp bách chàng, như ngăn cản không cho phép chàng vui. Chàng về thẳng nhà, vào buồng ngủ khóa kỹ cửa, rồi ngồi khóc xụt xùi và kể lể tạ tội với người yêu. Những lời kể lể tạ tội ấy chàng viết ngay thành thơ. Chàng nói với linh hồn người chết bằng những lời thành thực và cảm động : « Em đi đã mang theo trái tim anh. em còn lo gì anh yêu ai ? Không, tình yêu của anh, anh đã chôn cùng huyệt với em rồi ».

Bài thơ đăng lên báo mới được hai ngày, chàng đã nhận tới gần chục bức thư đầy lời thương yêu

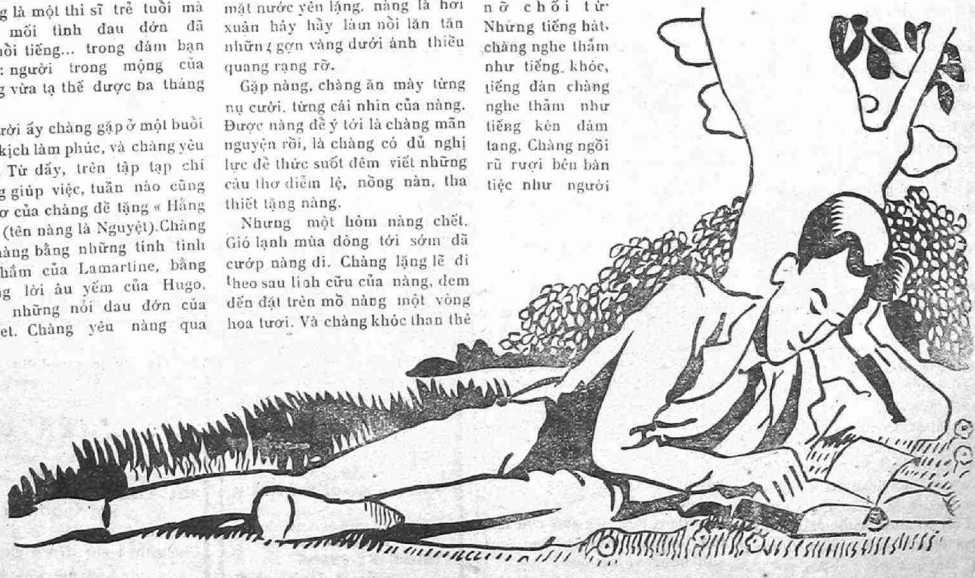

của các bạn gái Hà thành ; những thư ấy chàng vò nát vứt vào thùng giấy vụn. Trời ơi! có thể như thế được không? Có thể giữa lúc chàng đau đớn ê chề người ta dám khinh nhờn sự thống khổ của chàng được không?

Chàng theo luôn ý tưởng ấy viết một bài thơ khác. Trong thơ chàng tự ví với Thích già mâu ni ngồi dưới cây bồ đề, suy tầm chân lý, và bị bọn gái đẹp của Ma vương dến trêu ghẹo. Chân lý ái tình độc nhất, bất tiêu bất diệt của chàng. Bọn gái đẹp tức là hình ảnh những bức thư tình kia.

o

Một hôm người bạn thân của chàng bảo thẳng cho chàng biết rằng nàng không hề bao giờ yêu chàng, vì nàng đã có ý trung nhân hiện du học bên Pháp. Chàng lặng thinh không thèm đáp lại. Nàng mà lại không yêu chàng! Vô lý đến thế là cùng.

Muốn tỏ sự vô lý với bạn, phòng có khó gì, chàng chỉ việc hỏi ngay người yêu : « Người ta bảo rằng em không yêu anh. Em ơi! sự vũ nhục ấy xin em tha thứ cho người ta! Em chắp làm chi! Một anh hiểu em, một anh yêu em, là đủ rồi, em còn cần gì hơn nữa! »

Không một ý nghĩ, không một cảm tưởng, không một cảm giác của chàng đối với nàng mà chàng không dập thành diệu thành khúc để dọc tặng nàng nghe. Rồi những bài thơ xinh xắn, âu yếm hay thâm sầu ấy chàng cắt giấn thành tập để... thờ nàng. Một người bạn chơi ảnh đã chụp được một tấm hình của nàng (hồi nàng còn sống, cố nhiên). Nay biết khối tình lớn lao của chàng, liền tặng chàng bức ảnh kia.

Chàng sung sướng khóc nức nở trước mặt bạn, đặt ảnh người yêu vào trái tim, đưa ảnh người yêu lên môi hôn, bày ảnh người yêu lên bàu giấy giữa lọ hoa và cái ống bút. Đó là ban thờ người yêu. Ngày ngày chàng thắp hương thơm, tuần tuần chàng thay hoa mới. Và đêm khuya thanh vắng, chàng mở tập thơ ra thì thầm âu yếm ngâm nga cho nàng nghe.

Tập thơ ấy chàng dự định cho ra đời. Nhưng đem nó đến các nhà xuất bản, chàng thất vọng : chàng không ngờ tấm hồn chàng lại bị người ta mặc cả, cò kè xin bớt như thế. Tức mình, chàng cho không một người bạn. Người ấy lo chạy tiền giấy, tiền in, rồi ba tháng sau, thơ chàng ra chào đời. Chàng chỉ lấy có mười cuốn giấy tốt và năm chục cuốn giấy thường để làm quà biếu những nơi ba con thân thích. Còn bao nhiêu lời, chàng để cả cho nhà xuất bản.

Chiều chiều lượn qua các phố, chàng dừng bước đứng ngắm tác phẩm của chàng bầy bán ở ngăn kính các hàng sách : chàng cảm động muốn khóc, vì vừa tự hào vừa lấy làm đau đớn nghĩ thầm: « ta tung trái tim ta ra bốn phương cho công chúng ».

Nhưng, than ôi, công chúng nào có biết ơn. Họ đáp lại bằng sự lãnh đạm, vì sách chàng bán không chạy. Họ đáp lại bằng sự mỉa mai, vì một độc giả đảm viết bài phê bình đăng báo để nhạo báng ái tình của chàng : họ bảo Hằng Nga, người được chàng để tặng tập thơ, người được chàng nói đến trên từng giòng, từng chữ, người được chàng khóc, được chàng yêu, được chàng thờ phụng, là một người chỉ có trong mộng ảo. Họ cho rằng chàng đã tạo ra một người tình lý tưởng để tự làm quảng cáo cho mình, chứ thực ra chàng chẳng yêu ai, chẳng bao giờ đã yêu ai.

Chàng trả lời bằng sự yên lặng khinh bỉ...

Chàng lại trả lời bằng những bài thơ khóc người yêu, lời vàn lâm li, thống thiết.

o

Cha mẹ chàng thấy chàng như ngày như dại liền khuyên chàng nên lấy vợ. Chàng một mực từ chối, xin cha mẹ hãy cho thong thả. Chàng nói thế để yên lòng cha mẹ, chứ thực ra chàng đã thề với chàng rằng chàng không lấy ai, suốt đời thờ trong tâm hồn hình ảnh người yêu. Anh em bạn nhiều người muốn làm mối cho chàng đám nọ đám kia, chàng mỉm cười bí mật và trả lời một câu bí mật hơn : « Trái tim con người là một bông hồng buổi sớm : chỉ hé nở một lần ». Chàng cũng như bông hồng ấy chỉ có thể yêu được một lần.

o

Hai năm sau chàng lấy vợ.

Từ đó, người ta không được đọc thơ của chàng nữa.

Một hôm, một người bạn đến nhà chàng để khuyến khích chàng làm thơ. Chàng lãnh đạm trả lời :

— Tuổi trẻ bao giờ cũng ngông cuồng. Tôi không còn trẻ nữa.

Người bạn cười :

— Nhưng anh mới hăm bảy tuổi.

Giữa lúc ấy, tiếng thét mắng dãy tớ ầm ỹ ở nhà trong.

Bạn nói tiếp :

— Đáng tiếc, nếu anh còn làm thơ thì ngày nay lời thơ của anh hùng vĩ biết bao!

Khái-Hưng

Một tháng ở nhà thương

(Tiếp theo trang 356)

không nuốt được cũng không nhổ ra được. Tôi có cái cảm tưởng như người sắp bị chết đuối. Tôi kêu lên, tôi dẫy đụa. Một cái bàn tay nhỏ nhắn, trắng trẻo đeo chiếc nhẫn vàng, đến nâng tấm vải cho tôi dễ thở. Bàn tay của cô khán hộ Hồng thập tự. Tôi chăm chú nhìn cái bàn tay xinh xắn đó như người ta mãi ngắm một sự đẹp.

. . . . . .

Khi tôi mở mắt nhìn, thấy mình nằm trơ trọi trên chiếc bàn mổ, trong căn phòng vắng. Một người gác điếm nhiên quét những bông vải dính máu ở trên sàn, như không để ý gì đến tôi cả. Thấy tôi cựa cậy để dậy, anh ta bảo :

— Ông cứ nằm đợi đấy, người ta sẽ khiêng ông về phòng.

Sự đợi chờ lâu như một thế kỷ; mười một giờ đánh ở đâu đây. Rồi các cầu thang, các hiên gạch, đều vang động tiếng chân người, sỏi ở đường đi lạo sạo dưới đế giầy và đế guốc: những người là người việc trong nhà thương ra về.

Rồi sự yên lặng lại trở lại, lạnh lẽo và lạnh lùng quá. Người quét phòng cũng khép cửa ra nốt, còn trơ một mình tôi nằm ở trên bàn. Tôi đợi, đợi mãi : họ quên tôi rồi chăng? Tôi thấy lạnh. Có lẽ lò sưởi điện họ đã tắt rồi. Một cái lạnh sắc cạnh khía vào da thịt, vì tôi vẫn cởi trần.

Mãi đến gần mười hai giờ, tôi mới thấy tiếng guốc lên cầu thang, rồi một cô khán hộ annam ngó đầu vào. Song, cô lại đi dàn mất. Độ hai mươi phút nữa mới lại thấy cô trở lại, cùng với một người gác « san » khác. Họ khiêng tôi đặt lên chiếc bàn có bánh xe, cho xuống thang máy, đi qua một vài phòng, rồi chuyển tôi sang chiếc « băng-ca », đẩy đình khiêng đi trên đường sỏi. Trời xanh biếc lóe ánh sáng vào mắt, mấy đám mây trắng thong thả bay ngang : chưa bao giờ tôi nằm ngửa mà nhìn trời buổi trưa như thế. (còn nữa) **Thạch-Lam**

Kỳ sau : NGƯỜI «MA LÁT»

SÁCH MỚI *RẤT HAY*

HY SINH

1 truyện tâm-lý, ái-tình, xã-hội

của **PHAN-NGỌC-KHÔI**

Thục-Tài và Hoài-Anh là biểu hiệu tên linh cảm-tử đã hy-sinh cái đời tình-ái để trống lại bức tường dư-luận gia-đình và xã-hội cổ-hủ, bắt công đã giết chết biết bao nhiêu trai tài gái sắc. Ai muốn tận hưởng mà sống ở cái đời tình-ái êm-đềm thì phải đọc đoạn tình-ái éo le của hai bạn trẻ, đã hy sinh cái đời trẻ chung vì ái-tình, vì xã-hội, vì gia-đình...

NAM-KÝ HANOI XUẤT-BẢN

GIÁ 0p30

17, Phố bờ Hồ Bd Francis Garnier

Téléphone 882

THI-SỸ KỲ-PHONG

của cô LỆ-CHI 0p25

Tiếng chim kêu

(Tiếp theo trang 364)

Tôi lúc bấy giờ đã buồn ngủ lắm, mắt đã díp lại, bèn quay mặt vào trong rồi bảo :

— Thôi, mặc kệ nó anh ạ.

Anh tôi gắt :

— Thế thì còn nói chuyện!

Rồi anh tôi quay lưng về phía tôi, kéo chăn chùm kín đầu, co chân ngủ, không nói gì nữa. Tôi còn lắng tai nghe tiếng chiêm chiếp của con chim con như thiết tha gọi. Rồi tôi cũng ngủ nốt.

o

Sáng hôm sau, khi chúng tôi, tỉnh dậy, đã thấy chị Hai tôi đứng pha nước ở đầu bàn. Khi thấy chúng tôi ngồi dậy, chị nhìn chúng tôi mỉm cười hỏi :

— Có phải tối hôm qua, hai chú cãi nhau về con chim không?

Chúng tôi nhìn nhau ngạc nhiên. Tôi hỏi :

— Chị cũng biết à? Lúc bấy giờ chúng tôi thấy chị nói mê mãi kia mà.

Chị Hai phá lên cười, đầu ngả về đằng sau, hai bàn tay che miệng, vì chị mới ruộm răng. Chị cười như nắc nẻ, khiến chúng tôi không hiểu ra sao. Sau chị vừa cố nén cười vừa nói :

— Hai chú có biết cái tiếng chiêm chiếp ấy ở đâu ra không? Chính tôi đấy. Bởi vì buổi tối tôi đắp thuốc, nên nước trầu cứ đầy miệng. Cứ mỗi lúc thở, thì mũi khò, nên nó cứ chiêm chiếp trong cuống họng. Đến khi nghe thấy hai chú thương hại con chim, định mang nó vào suối, tôi buồn cười suýt nữa thì sặc. Mà định nói bảo cho chú hiết là không phải thì lại vướng thuốc ruộm răng trong mồm, không nói được. Thành ra cứ ú-ớ như người nói mê vậy.

Chị tôi kể xong lại cười. Chúng tôi nghĩ đến cái nhầm tưởng hôm qua, cũng buồn cười nốt. Ba chúng tôi cười mãi chảy cả nước mắt.

Sau anh tôi ngừng lại vui vẻ nói :

— Thế mà chúng em cứ tưởng có một con chim đáng thương nó đến gọi cửa.

Thạch-Lam

Tại 30 Đường Thành Hanoi

N° Rue de la Citadelle

Téléphone 326

PHÒNG KHÁM BỆNH *Bác-sĩ*

CAO-XUÂN-CẨM

TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PARIS

NGUYÊN TRƯỞNG KỲ BỆNH VIỆN QUẢN BỘC

HOA-LIỄU BỆNH

NỘI THƯƠNG CHỨNG

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ

Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

Cần kíp mời về nhà lúc nào cũng được

«SÁCH ĐỜI NAY»

2 ĐÃ XUẤT BẢN CUỐN KỊCH TRONG TỦ SÁCH GIA ĐÌNH

SÁCH ĐỜI NAY

TỤC LỤY

CỦA

KHAI - HƯNG

DÀY 152 TRANG — GIÁ 0$25

VÀ

những bức THƯ TÌNH

CỦA

ĐOÀN-PHÚ-TỨ

DÀY 140 TRANG — GIÁ 0$25

Xin nhắc độc giả rằng tủ sách gia đình nay đã có:

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN (hết) NỬA CHỪNG XUÂN (hết) TIẾNG SUỐI REO (hết) GIỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI (hết) ĐOẠN TUYỆT (hết) TỐI TĂM (hết) GÁNH HÀNG HOA (hết) GIÔNG NƯỚC NGƯỢC (hết) MẤY VẦN THƠ (hết) VÀNG VÀ MÁU (hết) BÊN ĐƯỜNG THIÊN LÔI (hết) MAI HƯƠNG LÊ PHONG (hết) TRỐNG MÁI, TIỂU SƠN TRÁNG SĨ, LẠNH LÙNG, ĐỜI MƯA GIÓ, ANH PHẢI SỐNG,

NHỮNG CUỐN NÀO HẾT SẼ LỤC TỤC IN LẠI ĐỂ BẠN NÀO MUA CHẬM SẼ DẦN DẦN CÓ ĐỦ BỘ — XIN GIỮ TRƯỚC Ở CÁC HIỆU SÁCH QUEN

Từ nay trở đi sẽ in theo một khổ nhất định

SẮP BÁN

1 tập truyện ngắn

HAI BUỔI CHIỀU VÀNG

của **NHẤT-LINH** 0$22

1 tập truyện trinh thám

LÊ PHONG

PHÓNG VIÊN TRINH THÁM

của **THÊ-LỮ** 0$25

VÀ

1 tập tiểu thuyết *(tái bản)*

ĐỜI MƯA GIÓ

của **KHAI-HƯNG** và **NHẤT-LINH** 0$30

«SÁCH ĐỜI NAY» — TRONG TỦ SÁCH GIA ĐÌNH ĐỜI NAY

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

II. — CÔ ĐẦU

(tiếp theo và hết)

Vẫn trong cái ngục hình ấy

NHƯNG, cũng như tất cả những người có tiền ở nhà có đầu, ông ta không lấy thế làm ngượng. Ông ta nói :

« — On n'est pas annamite pour rien, (nghĩa là : có thế nào người ta mới chịu khó làm người Annam chứ !) Tôi sở dĩ làm Annam, cốt chỉ để lấy nhiều vợ thôi, vì Annam chỉ còn hai cái thú rất trái ngược là : làm quan và lấy nhiều vợ ! Tôi không được làm quan thì lấy nhiều vợ, mà toàn vợ có đầu cả. Mà hầu hạ thì lại là công việc tay trái của cô đầu !

Để chứng lời ông, ông kể :

— Như lão hàn gì đó, một mình ngót hai mươi vợ, phần nhiều là cô đầu cả ! Lão chia lũ vợ làm hai tốp, mỗi tốp ở một chỗ, trong một thời hạn nhất định. Hết hạn, hai tốp lại đổi lẫn cho nhau, như lính đổi đồn. Thần tình nhất là lũ vợ đó không bao giờ ghen nhau và làm khổ lão. Vì, một là không cô nào yêu lão cả, tôi dám chắc thế. Hai là : ở trên đầu cá : cô có treo một cái roi mây thật to. Lão lại công bằng nữa : đồ ăn, thức mặc không ai hơn kém nhau một tí nào. Hễ một cô lỏi thôi, sinh sự cãi nhau, thì lão nọc lất cả các cô khác ra, mà « phết » đều một lượt !

« Giữa cái liều thế giới đại đồng đó, lão không phải « mọc sừng » quá hai lần. Vì các cô như sơ-mi vải, một khi cô được hơi người lạ, lão thải đi mà không tiếc... »

Rồi, cả bộ mặt hốc hác, vàng xám vì thức đêm, lộ vẻ chán nản vô cùng, ông nói rất thong thả :

— Hai mươi vợ, mẹ ơi ! mỗi mặt mũi thằng cha đó trẻ măng, hồng hào hơn mình nhiều...

Một cô nhìn ông ta một cách « ngây thơ »...

— Chắc lão đó ăn cao bù-dù, anh nhỉ !

Câu chuyện nay đã làm cho một cô nổi phẫn.

Trong đêm hôm yên lặng, giọng cô the thé lên :

— Chỉ có đồ « đượi » (đĩ) khốn nạn, cho như là dàn ông chết hết cả rồi, nên mới dám đâu vào làm lẽ thứ mười, và thứ mười mấy lão đó ! Tha rằng chết mục trong nhà hát, còn hơn lấy chồng khổ sở như thế ! Tha rằng đi lấy tây mẹ nó còn hơn nhiều !

Cô đó ngồi gần tôi cho nên cô vừa nói vừa thả vào mũi tôi cái mùi ở mồm cô, hăng hăng như mùi vòng hoa tươi dùng để phủng người chết.

Nhìn lại mặt cô, ý nhị cũng ngang với mùi mồm cô, tôi nghĩ : có chết mục trong nhà hát là một đại phúc cho người lấy nào đó mà có sẵn lòng lấy !

Tôi quay lại hỏi cô K. :

— Còn em, em nghĩ sao ?

Cô thở dài :

— Cứ bằng thằng ra, thì em cũng chả đời nào lấy chồng như thế. Em chỉ tâm niệm rằng có một ông chủ Bar nào đến trả nợ cho em, mượn em làm rồi trừ nợ dần vào lương em. Còn việc chồng con, em chả dám nghĩ đến. Dù lấy chồng có phép cưới hẳn hoi đấy, cũng chả có ai cho ta chồng cả. Người ta yêu trí rằng lấy chúng em, sùi quầy lắm, vì lấy quan, quan cách, lấy khách, khách về Tàu, lấy nhà giàu, nhà giàu hết của. Vả lại, tuy em là cô đầu, nhưng em dám nói to rằng : cô đầu lấy chồng không bao giờ được đến mãn chiều sẽ bỏng cả. Như cái mụ Ấp ấy. Lấy chồng được bốn con rồi, năm nay đã ngoài bốn mươi tuổi, thế mà còn bỏ chồng đi theo giai.

Tôi ngắt lời cô :

— Nhưng, anh lại thấy một người cô đầu, lấy chồng từ năm mười bảy, được có mấy tháng thì chồng chết. Thế mà ở góa nuôi con riêng chồng cho đến thành người... »

Cô K. hỏi lại tôi :

— Cô đầu gì ?

— Cô đầu hát !

Cô bĩu môi :

— Cô đầu hát rồi chỉ lấy kép ! hình như có lời nguyền như thế. Muốn lấy ai thì lấy cho chán đi, rồi thế nào cũng quay về lấy kép !

— Nhưng người này không bao giờ lấy kép cả !

— Anh tưởng vậy.

— Anh chắc như thế. Vì năm nay đã ngoài bảy mươi tuổi rồi, mà lại được bốn chữ của vua ban cho nữa.

Cô vẫn cãi :

— Nhưng chắc không phải cô đầu Hà-nội ?

Tôi gật đầu :

— Bà cụ đó vốn là cô đầu nhà quê...

Cô reo lên :

— Có thế chứ. Nhà quê hủ lậu, thì dã đành rồi !

Tôi buồn bã hỏi cô :

— Thế ra giữ tiết thờ

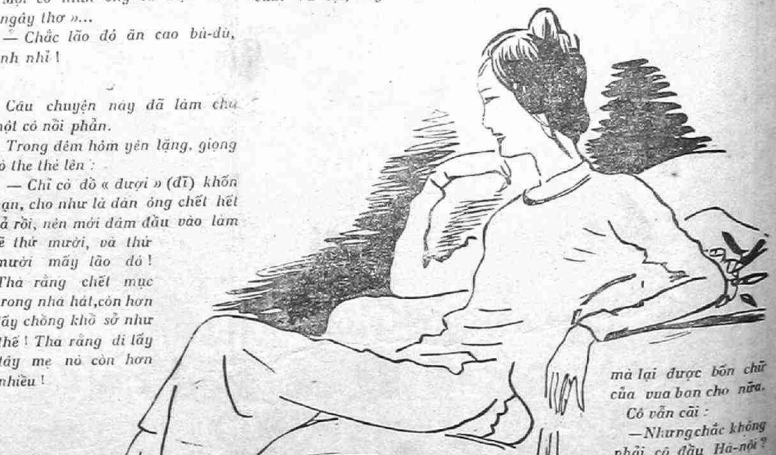

chồng là một công việc hủ lậu ?

Cô dâu lắc lấy lắc để :

— Không phải thế. Em muốn nói : Hà-nội ăn chơi không bao giờ để yên cho chúng em giữ được tiết, nếu có chữ « tiết ». Hay là...

Cô cười :

— ... Hay là : chữ tiết, ở chỗ chúng em, là cái bia cổ, mà quan viên thì người tử-tế nhất ít ra cũng là một nhà khảo cổ rành mãnh !

Không thấy tôi cười, cô hơi ngượng và quay về câu chuyện trước.

— Xin lỗi anh, em nói thế để lộ cho anh biết rằng : tình yêu của dân ông vào nhà này chỉ là một tình thóc mách. Người nào thực yêu em, chuộc em ra, em tình nguyện xuốt đời ngồi rửa từng cái ngón chân cho người đó ! Vì những nỗi cực khổ trong nhà này nhiều quá, đến chết em chắc cũng còn phải mang theo đi !

Tôi cười :

— Thế, nghĩa là, nếu lão hàn đa thê kia muốn, em không ngần ngại gì mà làm vợ thứ gần hai mươi của lão ?

Cô nhìn vào tận mặt tôi :

— Có khổ thì it ra cũng chỉ khổ có một đường, là vì có một người đàn ông thôi !

Cô thong thả :

— Khổ vì một người đàn ông, chưa chắc đã là một cái khổ...

Chúng tôi từ biệt nhà này, sau khi đã đóng vai những nhà « hiệp sĩ » dễnh dang. Vì có năm cô đã nhờ chúng tôi đứng đầu thảo hộ đơn cho các cô được giải trước thần công lý những nỗi thống khổ có một không hai của một hạng « bàn vui » không lương trong nhà đó. Chúng tôi nhận lời. Nhưng đó lại là một câu chuyện khác.

o

Một cảnh .. thần tiên

Buổi chiều đến K. T.. qua một ngõ làm lội, người ta sẽ trông thấy cái mặt sau của một nhà ba từng và trên hàng hiên, mấy cô trẻ lắm, nỏ dùa hay nhảy giây rất tự nhiên. Thi thoạt ra vào, mấy cô bé vào khoảng mươi, mười hai tuổi, mũm mĩm và xinh xắn.

Cũng ở đây, người ta còn thấy những bộ mặt ngây ngất của mấy anh trai trẻ, đang rình cơ hội để được thở dài thật mạnh hay là để được rủi một phong thư. Họ không có tiền để vào cửa trước, nhưng họ có can-đảm và tuổi trẻ để đi qua những cái chới bóng gió của một mụ chủ sản sóc đến các con em như những cây vàng, bạc.

Tôi nói ngay rằng những cô gái trẻ đó là cô đầu của một nhà hát có tiếng nhất xóm.

o

Một buổi tối, tôi bước chân vào nhà hát đó. Dưới ánh đèn xanh dìu, trước những cô đầu thướt tha và biết trang điểm, tôi không thể không nhớ lại được mấy cô nhảy giây. Họ đứng đấn và lễ phép quá.

Một ông bạn tôi cười :

— Anh đã phục cái tài «dạy dỗ» của « me » chưa ? Và anh đã thấy có nhà hát nào mà cô đầu ngoan và lịch sự hơn đây chưa ? Không cười to một tiếng, không cầm cầu một phút nào ! Mặt lúc nào cũng tươi như hoa !

Tôi nhìn ông ta, thương hại. Ông ta như hiểu tôi, lại càng tha thiết mãi lên :

— Thật cứ « gẫy » rừ người ra ở đây, chư anh hùng cũng hả !

Ông ta bỗng nói rất khẽ như người mơ làm :

— Mười cô it ra cũng được hai cô « tân », mà chung tình, mà... sạch sẽ thơm tho làm sao !

Ông ta cất to giọng lên :

— Tình là con cháu và người làng « me » cả ! Tôi có chết sẽ xin chôn ở làng đó, vì ở đó, con gái người nào cũng đẹp cả, tôi chắc thế, vì...

Ông nhìn một lượt các cô :

— Vì... những người mà dân làng « thải » ra cho dân Hànội còn đẹp thế kia mà !

Ông chỉ riêng một cô đầy đà, một mũi không lớ điểm mấy đề cố giữ lấy cái vẻ « thành phố » mà cô vẫn có : « Anh biết không ? cô kia « me » đánh giá một ngàn đồng, đắt ngang với cô M. ở nhà mụ T. ngày xưa ! Nay hạ xuống còn có 600 ! Chưa có « ai » cả, để tôi làm mối cho anh !

Tôi buồn bã nhìn ông ta :

— Tôi dám thề với anh rằng đắt quá, nếu anh biết sự thật. Hai mươi đồng, một tối thôi, anh a !

Ông bạn tôi trợn tròn mắt lên, quát :

— Bậy !

Tôi thản nhiên :

— Có người thử rồi ! Người đó già và đứng đắn, và không có gì để nói dối tôi. Tôi vẫn bảo với anh rằng : đồng bạc tròn, lăn đến đâu cũng được !

Ông hình như buồn, nhưng ông vẫn nói :

— Còn cô kia, trông xinh xinh như đàn ba Tàu, sáu trăm bạc. Vì mới lễ riêng, hạ xuống một nửa rồi. Chung tình dệ nhất ! Yêu ai chỉ có một người. Không yêu thì nói thẳng ngay vào mặt. Quan viên nào mà chớt nhả, lấy ngay. Tiền nhiều mà cô ta không yêu, cũng « đá đít » thẳng chân. Cái anh quan ăn tiếc gì đó, bị cô ta bỏ rơi ngay, rơi xuống khổ sở...

Tôi hỏi :

— Còn những cô khác ?

Ông hạ một câu :

— Soàng ! hai trăm, trăm rưỡi, tùy. Cô cô H. kia cũng đẹp đấy, nhưng...

Ông bĩu môi như người tởm hay là khinh bỉ.

Tôi hỏi :

— Khỏe mạnh, nhưng mà... « ốm » phải không ?

Ông gật :

— Thấy họ bảo thế !

Tôi sực nhớ đến một cô to lớn, ỏ-ẻ, chịu khó nhảy đầm nhất nhà đó. Tôi hỏi ông ta :

— Cô Ch. đâu rồi ?

Ông ta phì cười :

— Tội nghiệp con bé ! bị đi lấy chồng đền rồi !

Thấy tôi ngạc nhiên, ông ta vỗ vai tôi và giảng :

— Này nhé, ở nhà này có một cô đi lấy tây. Tôi nói chắc cho anh biết rằng con bé đó, hai hôm trước ngày « xuất giá », nó còn... « con gái ».

«Lấy tây được vài hôm nó truồn mất. Chồng nó bắt đền bà chủ. Bà chủ phải gả đền cô Ch. của anh vào. Thế là «lấy chồng đền», anh nghe thủng chưa ?

— Thế mà hắn cũng ưng chịu ?

— Chả chịu mà được !

Ông nói khẽ vào tai tôi :

— Sau cái « sự » đẹp đẽ kia, còn một cái roi, nếu không là thanh cái ! Tôi xin nhắc lại lời anh : Ở đây người ta đã thấy cái nghệ thuật của sự già đời hoàn toàn ! Nhưng, thà rằng như thế !

Chung quanh chúng tôi vẫn đầy một thú vui lăng lẽ, êm đềm nhưng vô vị quá đối với tôi.

Ông bạn tôi quàng cổ tôi, nói :

— Đi hát ở đây, có thể tưởng-tượng lại được cái thú tao nhã của người đi hát thuở xưa. Nhưng đối với chúng ta, người của thời đại, thì đi hát phải có người yêu, để gỡ gạc cho khỏi tiếc tiền. Nếu đến đây chỉ có mục đích mất tiền thật nhiều để nghe mấy cô đẹp nói chuyện ỏn ẻn và nhạt nhẽo, thì tôi đã có cách khác...

Ông dịch ghế lại xát bên tôi, thong thả nói :

— Thuê một cô năm đồng, đem đi nhảy, hay đi chơi, tình khác cũng được, nếu mình tán khéo, và như mọi người vẫn làm.

« Nếu mình là tây thì gọi đến nhà ! Bốn con công.

«Nếu mình là quan hay mình « sộp » thì đến nhà riêng của họ, chuyện để dùng vào việc « ngoài »

đó, rồi cho gọi các cô đến. Vừa « nhanh và vừa tốt ».

Tôi hỏi :

— Nhà đó ở đâu ?

Ông ta làm bộ bí-mật. :

— Anh hỏi để anh xơi trước của tôi, phòng ?

Tôi giở ví ra : vèn vẹn có hơn một đồng ! Ông vét tận đáy các túi ra : trơ ra có ba hào !

Ông cười :

— Cái nhà bí-mật đó không phải là thế giới của chúng ta !

« Thế giới của chúng ta, đêm nay hay đêm mai, là ở dưới cái... tàn !

Ông nói câu đó một cách quả quyết vì ông biết sẵn rằng tôi không phải là quan viên, nhưng là một nhà báo vô tình !

o

Giữa lúc đó, một cô bước vào buồng, đưa cặp mắt mơ màng qua « đầu » chúng tôi, rồi bước ra.

Tôi nhìn theo cái thân hình cao gầy, nhưng mềm mại, cái bước thong thả và lịch sự của cô.

Ông bạn tôi thở dài :

— Người ta có thể đẹp và là con quan, nhưng người ta vẫn có thể thành cô đầu được ! Như cô đó, chả hạn !

Tôi nói :

— Tôi biết cô đó, và biết cả cái người đã lấy văn xéo rất đề đưa cô ngày một xa trên con đường truỵ lạc. Có bây giờ không phải là người của chúng ta, hay là nói cho đúng, chỉ gồm lại có hơn một đồng bạc, chúng tôi không phải là người của cô nữa rồi !

Ông bạn tôi đứng dậy : tôi đã thấp, ông ta lại chỉ đứng đến cổ tôi thôi. Ông ta tủm tỉm :

— Không phải ! anh « chạy » được văn, tôi cũng « chạy » được tiền ! Chúng mình không phải là người của cô ta, chỉ vì chúng mình...

Ông hết thật to :

— . . . lún quá !

o

Qua nhà này, giữa những phấn thơm và sắc đẹp, lần đầu tôi đã có cái cảm giác nhẹ nhàng về cô đầu. Nhưng tôi đã làm theo về cái hình ảnh của sự đau khổ yên lặng, dấu kín sau những vẻ kiều diễm và ngày thơ nhân tạo. Ở đây, tôi đã thấy, cũng như mọi chỗ bán vui, nhưng rõ rệt hơn, người ta giả dối khéo đến bực nào!!

(Còn nữa)

Trọng-lang

TRƯỚC ĐÂY MỘT THÁNG NGƯỜI TA BẢO TÔI LÀ DA CÓC

bây giờ da dẻ tôi rất mịm màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu xa mà chỉ theo cách giản tiện này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lần nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da đề khuyên nên lấy dầu olive chế riêng cốt với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ trong **Crême Tokalon** mùi trắng (không nhờn) có sẵn. Chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bặm cấu sâu vào trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. **Crême Tokalon** mầu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. **Dùng thử Crême Tokalon mầu trắng sẽ được kết quả mĩ mãn, nếu không trả lại tiền.**

ĐẠI-LÝ :

F Maron A. Rochat et Cie

45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI

SÂM NHUNG BÁCH BỔ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không điều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc **Sâm Nhung Bách bổ** là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt nên, có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thứ bao sáp vàng, đàn bà dùng thứ bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1$00. Bán tại nhà thuốc **Hồng-Khê** *88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755)* và khắp các đại lý.

NGHIỆN HÚT

Một phương thuốc cai nhà đoan đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1$00 thuốc viên mỗi hộp 0$50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1$00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc **Tinh ngộ giới yên số 20** của nhà thuốc **Hồng-khê**, *88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755).* Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.

Sách mới ! ?

Luật lao động và cách chữa thuốc cấp cứu nạn lao động

Dày 74 trang, giá 0p.10

Phàm thợ hoặc chủ, muốn biết quyền lợi của nhau có những gì cùng nhau hợp-tác thỏa-thuận mãi mãi, thế nào là bất công, thế nào là trái luật v. v. có thể xem sách này mà hiểu cả. Lại có cách đề-phòng và cách cấp-cứu nạn lao-động rất cần. Vậy nên mua ngay sách này kẻo hết thì hoài. Xa gởi mua thêm cước 3 xu, chung nhau mua một lượt 10 cuốn cước có 0$20. Mua buôn, lẻ, thơ và mandat *hoặc tem thơ* đề cho nhà xuất-bản như dưới đây :

NHAT - NAM THƯ' - QUAN

102 Phố Hàng Gai — HANOI

Lệ chung về việc mua báo

Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền

Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy nhà báo nhận thư mua báo mà, không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm nhạ

MỚI LẠI

PETROMAX

N· 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N· 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N· 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 28 giờ

Chỉ có thứ đèn N· 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 300 Bougies

Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N· 824 N

SÔNG BẰNG DẦU LỬA *ĐỐT BẰNG DẦU LỬA*

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcool mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N· 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa đính luôn trong bình đèn, khi muốn sông, chế dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax n· 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chặc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ

N· 29 Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON